CHỪA HƯƠNG TÍCH

DƯƠNG-TỰ-GIÁP SOẠN

PH. GIA-HANH SAN NHUẬN

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 34933

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

Dépôt légal

Arrêté exact du Tuteur du Sous-secrét.
dans la presse du Kiết bảo
du 12/12/38

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N°

CHÙA HƯƠNG-TÍCH

8° Indoch.
2513

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 2H933

BÀI TỰA THỨ NHẤT

Chùa và động Hương-tích là một nơi danh thắng thứ nhất trong xứ Bắc-kỳ, nói đến tên Động và tên Chùa, hầu hết mọi người trong xứ, ai ai cũng biết cả. Tuy vậy, có người đã từng đến tận nơi, đã biết rõ những cảnh đẹp, dấu xưa, của chùa và động ; có người cũng đã đến, nhưng vẫn chưa hiểu rõ, chùa và động ra thế nào ; lại còn nhiều người đối với động và chùa vẫn ước-ao mơ-mộng mà chưa được đến.

Cuốn sách « Chùa Hương - Tích » này, đã khảo-cứu được Thuyền-phả của chùa, có nguyên-nhân, lai-lịch, lại sưu-tầm được các văn-thơ đề-vịnh từ trước đến nay, và lại chỉ-dẫn được các phong-cảnh, đường-lối và điển-tích của động và chùa.

Đọc hết cuốn sách này, người chưa đến chùa, đến động bao giờ thì có thể thấy rõ động và chùa ở trước mặt ; người đã đến nơi mà chưa biết rõ thời nay được biết rõ thêm ra, còn như người đã từng đến chùa đến động, đã biết rõ-ràng rồi, mà lại đọc cuốn sách này, thời không khác gì được ngắm một bức tranh sơn-thủy rất đẹp-đẽ, mà mình vẫn lấy làm ngoạn mục.

Chính tôi đây đã là địa-chủ chùa và động, cũng dùng thêm cuốn sách này để làm tiếp-dẫn sứ-giả trong khi rảnh việc đi tham-thuyền. Vì người ta ở đời ai là tránh khỏi những sự lo-nghĩ khó nhọc, nếu cứ cặm cụi cả năm như thế thì còn biết gì là nhân-tình chi lạc, nên đệ-niên, mùa xuân, có hội chùa Hương-Tích, trước là để cho khách thập-phương đến lễ phật cầu phúc, sau là thám cảnh lâm-u, thực là cửa thuyền vừa vẻ mùa xuân, túc-khiên đã rửa lâng lâng sạch rồi.

Đến như thể-tài thì ảản mà rộng, ý nghĩa thì sáng mà sâu, văn-tứ thì lưu-lợi mà chính-nhã, thực là đáng quyền chỉ-nam cho khách du-xuân chùa Hương-tích.

Nay tựa.

THÁI-TỬ THIẾU-BẢO VŨ-HIỂN-ĐIỆN ĐẠI
HỌC-SỸ NGUYÊN TỔNG-ĐỐC HÀ-ĐÔNG TRÍ-SĨ
Hoàng Trọng-PHU

BÀI TỰA THỨ HAI

Chùa Hương-tích là một nơi danh-thắng đệ-nhất xứ Bắc-Kỳ, cuốn sách « Chùa Hương-Tích » này, mô-tả được các chân-cảnh danh-thắng, tức là một bức tranh tả-chân của động chùa Hương ; đường đi, lối lại, cnốn sách này lại chỉ-điểm được rõ-ràng, thời lại là một cái xe chỉ-nam của động chùa Hương vậy.

Tranh tả-chân có thể giúp cho khách du-lịch để lĩnh-hội được cả chân-cảnh và tinh-thần chốn danh-lâm, xe chỉ-nam có thể thay người để chỏ nẻo, đưa đường cho những người chưa từng đến chùa, đến động.

Ngoài ra, cuốn sách này lại còn khảo-cứu được lai-lịch trong Thuyền-phả, sưu-tầm được thơ văn đề vịnh từ trước đến giầy, dẫu gọi là một cuốn lược-sử chùa Hương-Tích, để làm tài-liệu cho các nhà khảo-cổ ngày nay, cũng không phải quá là đáng.

Tôi có duyên, lạm làm địa-chủ chốn danh-thắng đệ nhất này, hiện đương chú ý điểm-tô nơi « sơn-thủy hữu-tình » ; cuốn sách này lại là một bức bản-đồ giúp ích một phần công-quả của tôi đối với chùa Hương-Tích.

THÁI-TỬ THIẾU-BẢO, HIỆP-TÁ
ĐẠI-HỌC-SỸ, HÀ-ĐÔNG, TỔNG-ĐỐC
Vi Văn-ĐỊNH

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng tôi viết cuốn **Chùa Hương-Tích** *này có ba mục-đích :*

Một là để giới-thiệu với hết thảy anh em trong nước cái cảnh đẹp thiên-nhiên mà Hóa-công đã hình như cố ý tô-điểm ở nơi này cho nó lạ-lùng thanh-tú và kỳ-khu hơn hết các nơi khác như động Hồ-công, hang Từ-Thức, vịnh Hạ-long...

Hai là để chỉ dẫn anh em hoặc đã đi chùa Hương-Tích mà không có ý tế-nhận hoặc chưa từng đi bao giờ biết đường lối thế nào là tiện, phong cảnh chỗ nào là đẹp, nhất là để biết cả những thần-từ, phật-tự ở nơi ấy, chỗ này thờ ai ? chỗ kia thờ ai ?...

Ba là để kỷ-công những bậc đã có công tô-điểm thêm vào bức tranh sơn-thủy ấy, hoặc bằng những ca, thi tuyệt-tác, hay bằng những lầu gác nguy-nga để cho ngày nay nó đã nghiễm-nhiên thành một bức tranh vô-giá của cả Trời và Người tô-chuốt nên !...

Như vậy cuốn **Chùa Hương-Tích** *này hẳn không phải là một cuốn tiểu-thuyết, một cuốn văn-thơ, cũng không phải là một cuốn sách để chuyên cổ-động về tôn-giáo.*

Nó chỉ là một cuốn chỉ-nam riêng để chỉ-dẫn đường lối và mách bảo anh em biết rõ những chuyện hay cảnh đẹp của một nơi đã nổi tiếng là : « Nam-thiên-đệ-nhất-động » mà thôi !

Có người muốn cực tả vẻ đẹp cùng những công-trình vĩ-đại của chùa Đế-Thiên Đế-Thích đã giám công-nhiên nói một cách chắc-chắn rằng : « Ai đã qua xứ Cao-miên mà không đến thăm chùa Đế-Thiên Đế-Thích tức là chưa đến xứ Cao-miên ».

Chúng tôi thì chúng tôi xin nói « ai ở đất Bắc-kỳ mà không biết có chùa Hương-Tích thì thật không phải là người ở đất Bắc-kỳ ».

Câu nói ấy, nếu không phải là quá đáng, thì chúng tôi mong cuốn **Chùa Hương-Tích** *của chúng tôi viết đây, ít ra cũng có ích cho người Bắc-kỳ.*

Dương Tự-GIÁP

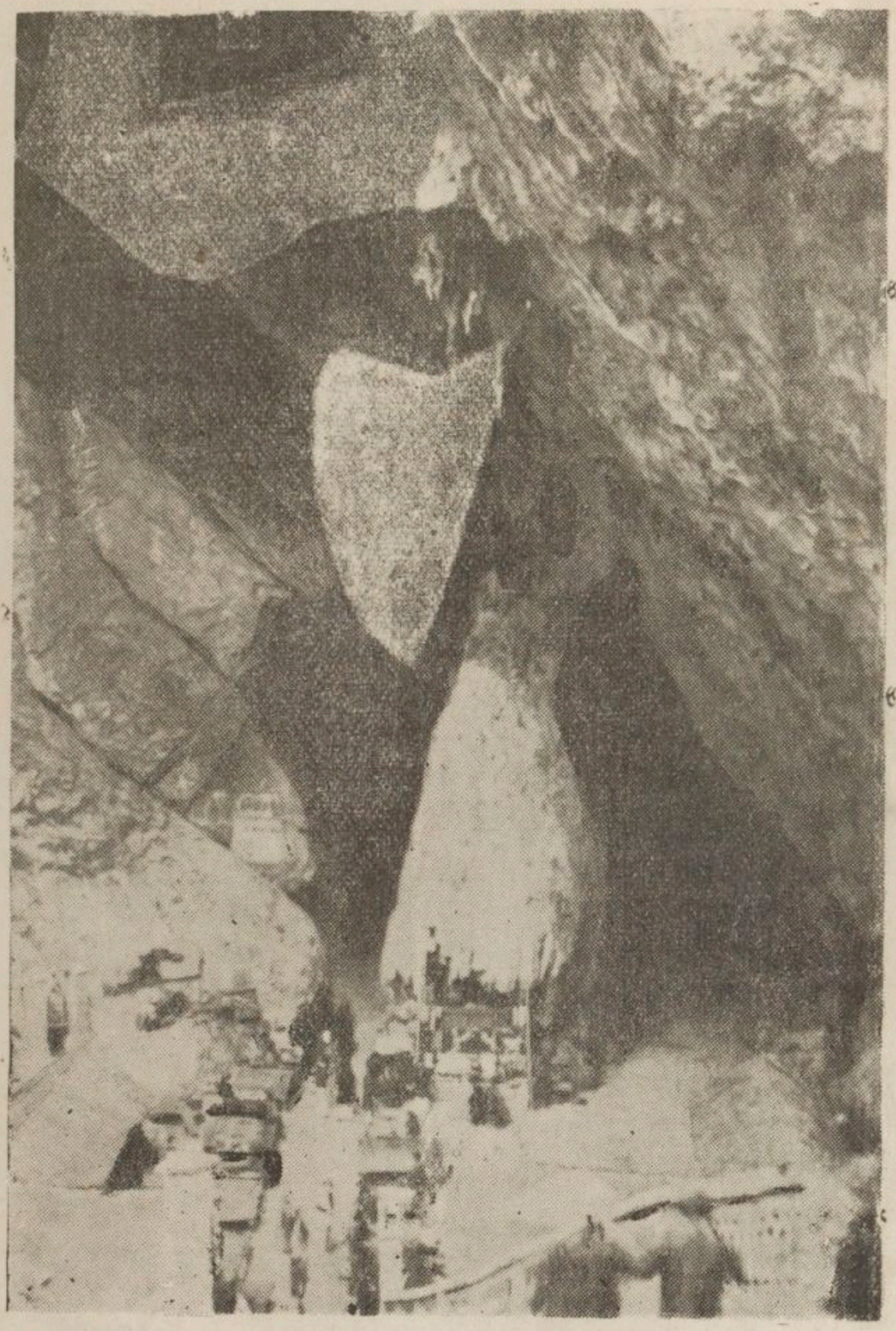

Đống Non - Hương

CHÙA HƯƠNG-TÍCH

(Lối vào chùa Hương-Tích)

CHÙA Hương-Tích thuộc phủ Mỹ-Đức, tỉnh Hà-Đông, nhưng cũng giáp Hà-Nam, cho nên vào chùa có hai đường...

Khách nếu bắt đầu đi từ Hanoi thì thế tất phải vào Hà-Đông trước, rồi đi xe ô-tô hàng từ Hà-Đông vào Đục-Khê (tục gọi là bến Đục). Nhưng nếu bắt đầu đi từ Hà-Nam thì hoặc phải đi đường bộ qua huyện Kim-Bảng (đường này năm nay mới có ô-tô hàng) hoặc phải đi ca-nô hay thuyền buồm từ tỉnh lỵ Hà-Nam rồi cũng vào tới bến Đục...

Từ Hà - Nam vào Đục - Khê, đường thủy ngược mất chừng một ngày, còn đường bộ thì vào khoảng 20 cây số.

Từ Hà-Đông vào Đục-Khê thì đường bộ xa tới 45 cây số nhưng đã được tới 30 cây số giải nhựa, còn 15 cây số nữa thì cũng đã giải đá, cho nên sự đi lại ngày nay thuận-tiện, chứ không đến nỗi như xưa, khách tất còn phải ngủ lại Vân-Đình, rồi sớm mai mới xuống thuyền xuôi Đục !

Như vậy, dù đi đường nào, khách cũng chỉ vào được tới bến Đục rồi, tự đấy, khách còn phải đi bộ chừng hơn một cây số mới đến Yến-vỹ là làng sở tại của chùa Hương.

Xa xa khách đã trông thấy bên dịp cầu gỗ bắc ngang những chiếc đò xinh-xinh nhỏ-bé ; ấy chính là để sẵn-sàng đón khách từ lâu !

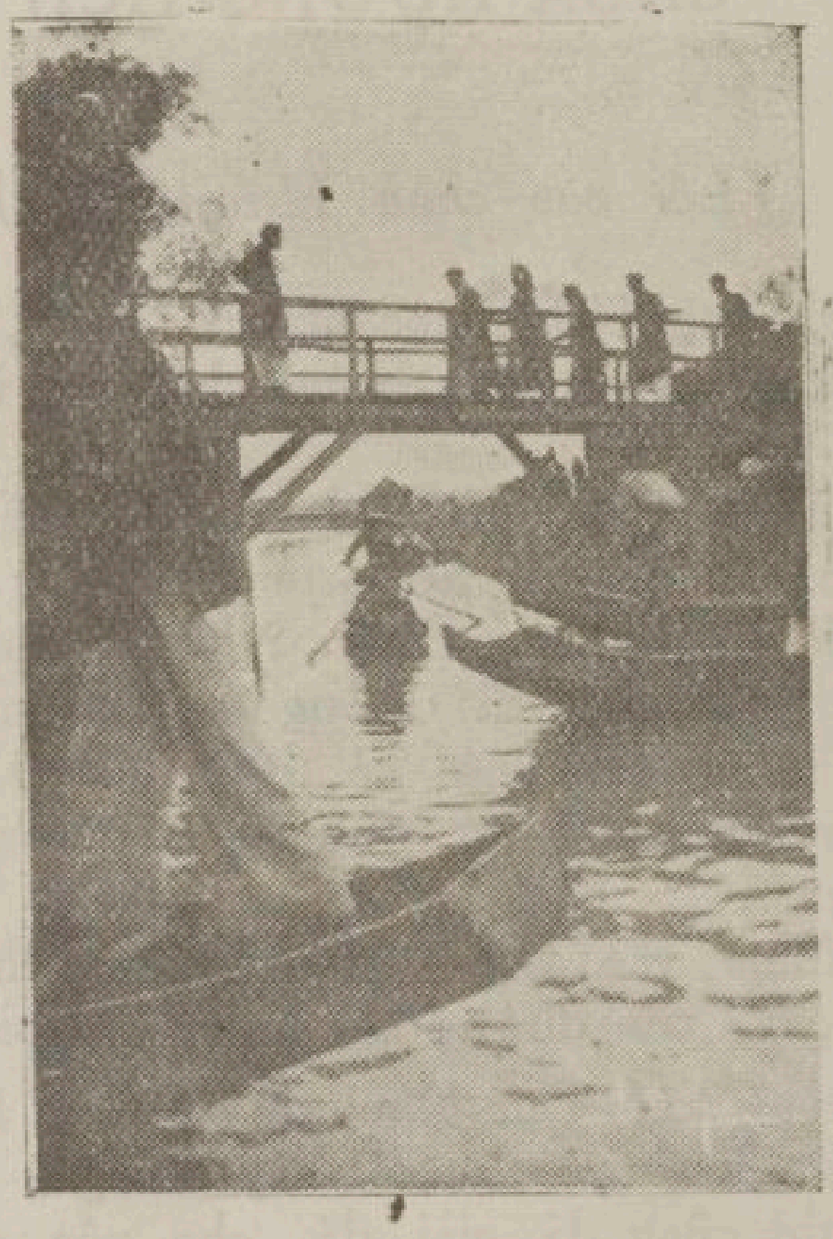

Photo Lê Dinh Chu

Một cảnh đò suối ở bến Yên - Vỹ bên nhịp cầu.

Bây giờ đây, khách chỉ còn có việc xuống ngồi dưới đò — nếu vào ngày hội, khách chỉ phải trả có năm xu, nhưng vào ngày thường thì khách phải thuê đò riêng và phải trả một giá cao hơn — rồi, ung - dung, khách cứ mặc cho lái đò khoan khoan tay lái đưa mình vào chốn Thiên-Thai.

Tôi nói Thiên-Thai, thực cũng không ngoa, vì trong thơ Thiên-Thai có câu :

Thiên-hòa thụ sắc ái thương thương,
Hà trọng, lâm thâm, lộ diểu mang !
Vân đậu mãn sơn vô điểu, tước,
Thủy thanh, duyên dản, hữu sinh, hoàng.

thì cái cảnh đò suối này có khác gì như thế ! Có lẽ ngày xưa Lưu - Thần, Nguyễn - Triệu cùng nhau đi hái thuốc, mà vẫn-vơ lạc đến chốn này cũng nên !

Khách, nếu là làng thơ, tất phải phát tiết ra nhiều thi-tứ cũng như khi xưa cụ thượng Nguyễn Công-Trứ đã vì chốn này mà phát tiết ra thi ca :

Chung quanh những nước cùng trời,
Tiếng chim, tiếng vượn, tiếng người vắng teo !
Giữa giòng vách đá treo - leo,
Bóng ngư trong núi, mái chèo ngoài sông !

Nhưng nếu khách không phải là làng thơ, hoặc có là làng thơ, mà lòng riêng còn đương đăm-đắm về việc cầu khẩn Phật, Trời thì :

Nam-mô A-Di-Đà phật !

Mời khách hãy ghé đò vào đền Trình để trình diện với sơn-thần, cũng như ta, khi đến một địa phương nào lạ, nên vào chào quan sở-tại.

Gần bến đò đền Trình

ĐỀN TRÌNH

ĐỀN Trình dựng ngay ở chân núi Ngũ-nhạc — núi ấy có năm ngọn — cho nên cũng có người gọi là đền Ngũ-nhạc.

Nhưng, như trên đã nói, khách thập-phương trước khi vào chùa, thường hay vào lễ trình-diện tại đấy, cho nên tiếng thông-thường cứ gọi là đền Trình.

Tương truyền từ xưa, dân Yến-Vỹ cứ mỗi năm vào khoảng tháng tám, huynh thứ trong làng đều phải mũ áo tề-chỉnh vào tế, nhưng, tế vật lúc ấy chỉ là một con lợn sống, tắm rửa sạch-sẽ, cùng hương, hoa, trầu, rượu cho tinh khiết mà thôi ! Như vậy có lẽ sơn-thần chỉ là sơn-tướng (con hổ) mà khách thập-phương vì sự thành-kính, sợ-sệt cứ quen gọi là Quan Tướng Năm Dinh, bộ-hạ của đức Phật-bà Quan-âm vậy !

Sau vì sự các dân làng đều phải khai thần-tích để dâng về Triều-đình cho nhà vua biết công-trạng của các vị thần, hoặc khi sống là những bậc trung, hiếu, tiết, nghĩa hay có công đức riêng gì với dân địa-phương để liệu mà gia phong thần-sắc, cho nên dân Yến-Vỹ mới phải tất-tả đi xin duệ-hiệu thần ở đền Hùng-Vương về thờ.

Rồi tự đấy, đền Trình mới lại thành ra đền thờ một vị tướng-quân trung-dũng đã có công phò vua Hùng-Vương giữ an cơ-nghiệp đời bấy giờ !

Cảnh đền Trình

HANG BÀ

SAU khi vào lễ và ngắm xem phong-cảnh đẹp-đẽ, thanh-u của đền Trình, khách lại xuống đò ; đò lại từ từ đưa khách len-lỏi trong hai giẫy núi xanh um, cao ngất, trên giòng nước biếc quanh co, tôi chắc khách lúc ấy trong lòng lâng-lâng khoan-khoái tưởng như tấm thân rầy đã nhẹ-nhàng...

Lạ thay mới bén mầu thiền,
Mà trăm não với nghìn phiền sạch không !

Khách, nếu nhớ đến hai câu ấy, tất phải lấy làm thú-vị...

Tuy vậy, mấy khi đến được chốn này, tôi muốn khách đừng bỏ sót một cảnh nào nên ước-ao, khách hãy kìm lòng thơ, ngảnh mặt về tay phải mà ngắm xem phong-cảnh hang Bà !

Hang Bà đối ngạn với đồng Ông, một cánh đồng khá rộng ở len vào khoảng núi, tương truyền là đất phong-ấp của một đức ông nào đời xưa. Mùa mưa, nước lũ xuống nhiều, thường dâng ngập cả đồng thành ra suối với đồng liền nhau, mông-mênh, bát-ngát trông như cảnh vịnh Hạ-Long. Nhất là mỗi khi có gió, sóng đánh rập-rờn thì trông lại chẳng khác nào như cảnh ở ngoài bể khơi vậy.

Khách cũng nên biết qua vì sao gọi là hang Bà.

Tục truyền ngày xưa, có một người đàn bà góa, trẻ tuổi, nhan-sắc tuyệt-vời, nhưng nhất định chống-chọi với cảnh nghèo để đứng vậy, thờ chồng và nuôi mẹ chồng, năm ấy đã ngoài bầy mươi tuổi.

Thường ngày, người đàn bà góa vẫn phải trở đò qua lại hang ấy ít ra là hai, ba lần, để kiếm củ mài, rau sắng hay bó củi, gánh mơ...

Một hôm, vào ngày nước lũ xuống mạnh, gió nồm thổi to, thuyền bị đắm, người bị chết đuối, vì sức yếu không thể chống lại được với sóng gió !

Nhân cảm vì sự hiếu, tiết của người quả-phụ, nên người xưa mới đặt ngay tên hang ấy là hang Bà, vừa để kỷ-niệm chỗ bà mất, mà cũng để tỏ ý sùng-bái, tôn-trọng, và nêu một tấm gương tốt cho người sau nữa!

Sau này, vì những trẻ chăn trâu ở làng Yến-Vỹ hay ở Hội - Xá, mỗi khi giắt trâu từ đồng nọ sang đồng kia, cứ đánh trâu lội qua hang ấy cho gần, nên chúng cứ gọi hang ấy là hang Trâu. Thành ra có người không hiểu sự - tích, cũng cứ bắt chước chúng, gọi quen hang ấy là hang Trâu.

Còn như bốn chữ *« Sơn thủy hữu tình »* mà khách thấy đề ngay ở trước cửa hang thì tương-truyền là chính chữ của chúa Trịnh đề, để tán - dương cảnh đẹp khi đi du-ngoạn qua đó.

Một cảnh gần Hang-Bà

CẢNH SUỐI RỪNG

NGỪNG thuyền trước hang Bà để xem ngắm, khách đã thu vào tầm con mắt cả một vùng sơn-thủy hữu tình!

Vậy, bây giờ mời khách lại đi và phóng tầm con mắt xa ra đằng trước để thu nốt lấy những vẻ kỳ-kỳ quái-quái của suối rừng !...

Kìa chỗ kia bóng cây dậm, thưa che phủ chân núi làm cho như ẩn như hiện những mầu trắng, đỏ, đen, vàng, khiến cho thoáng trông khách có thể tưởng-tượng như vô số những nàng tiên áo mùi sặc sỡ đương thẩn thơ đợi khách trong động Đào-nguyên !

Kìa chỗ kia, từ nơi sườn non sám ngắt những giòng nuớc bạc chẩy xuống ầm-ầm làm cho át cả những tiếng kêu ríu-ra ríu-rít của những đàn chim sắc xanh, sắc biếc đương tự-do nhẩy nhót trên những khóm hoa đỏ sẫm hay vàng...

Thế rồi...

Thế rồi, khách còn thấy nhiều, còn nghe nhiều...

Này những ngọn núi đứng sững trước mặt như vẽ ra những hình quái-trạng mà người ta đã hình-dung đặt tên là núi con Voi, con Gà.

Lại cũng có ngọn núi trông như hình người, hình mâm-sôi, hình cái chuông, hình cái trống, mà người ta cũng hình-dung đặt tên cho là núi Vọng-phu, núi Mâm-sôi, núi cái Trống, núi cái Chuông.

Này lại có cả những con cá — không biết là thứ cá gì — đương lừ-lừ bơi lội từ dưới đáy suối trông rõ mồn một.

Này lại có cả những cơn gió làm cho những đóa hoa — không biết là những thứ hoa gì — đương tơi bời rụng cánh để chầy theo giòng nước chong veo.

Tiếng nước chầy, tiếng gió reo, khi ầm-ì cấp-bách, khi thánh-thót khoan-hòa làm cho khách phải bâng-khuâng mơ mộng.

Thật là :

Mây che, khói tỏa, cỗi vàng,
Đường vào luống những mơ màng bâng-khuâng.
Cỏ hoa hớn hở chào mừng,
Phách khe, đàn suối, vang lừng đâu đây ?

Cái cảnh Lưu, Nguyễn nhập Đào-nguyên, tưởng cũng chỉ đến như thế !

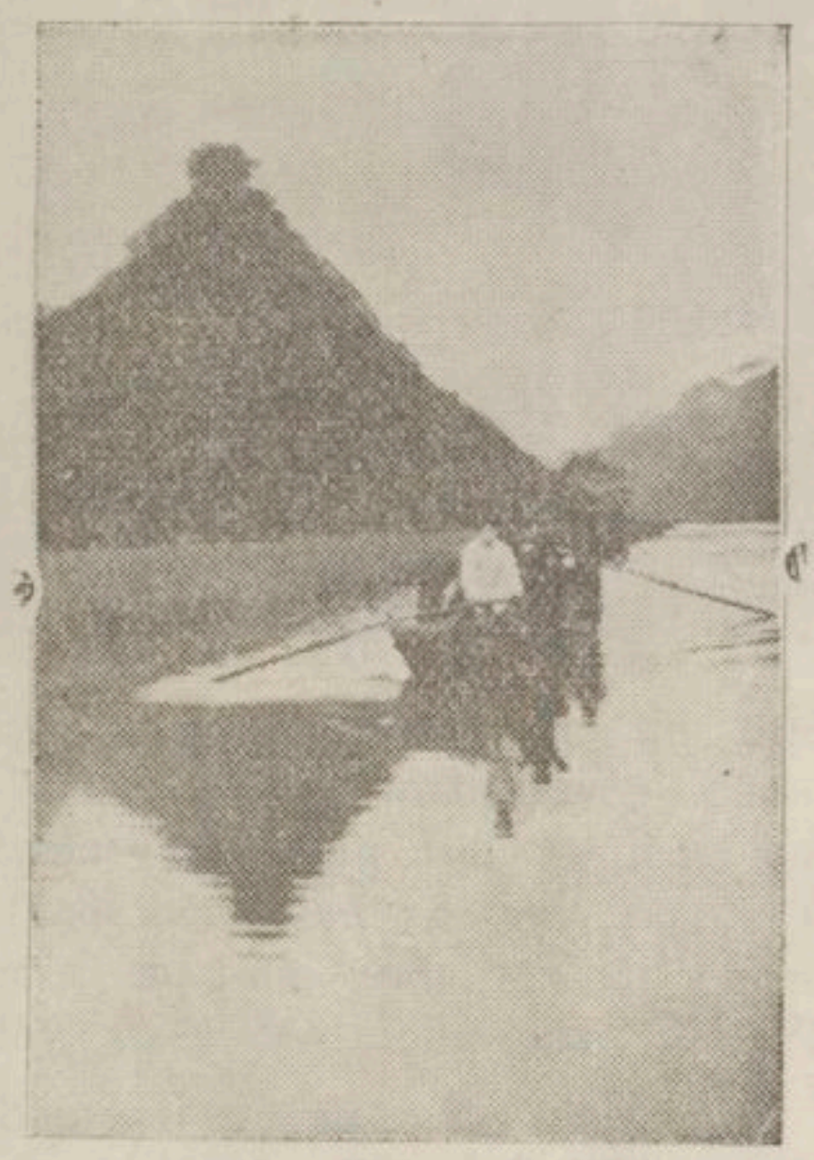

Núi mâm sôi——*Photo Lê Dinh Chu*

Cảnh suối rừng

CHÙA THIÊN-CHÙ

ĐẾN bến rồi! Mời khách lên! Tôi muốn đưa khách đến thẳng ngay chùa Thiên-Chù mà tiếng nôm thường gọi là chùa Chò.

Theo bản « Hương-sơn Thiên-Chù thuyền-phả » mà tôi đã có cái hân-hạnh được nhà sư pháp-hiệu là Thanh-Tích, hiện làm sư-trưởng ở đây, cho xem thì chùa Thiên-Chù dựng lên đã được hơn hai trăm năm nay rồi.

Thuở ấy, chốn Hương-sơn còn là một nơi núi hoang rừng dậm, lại bị nghẽn bởi một giòng suối quanh co, hiểm trở, cho nên vào ra ít có bóng người!

Bầy ra suối ấy, Tạo-hóa chừng như cố ý ngăn người phàm-tục, chẳng muốn cho vào, nhưng, ngờ đâu, vào khoảng cuối đời Lê-Chính-Hòa, một vị hòa-thượng đã tình cờ đưa ta tới đó...

Hòa-thượng tên gì? quê quán đâu? chưa rõ, chỉ biết đạo-hiệu của ngài là Huyền-Quang.

Huyền-Quang hòa-thượng vân-du thiên-hạ đã nhiều, nhưng, tới đó, hoặc vì nhân-duyên quả-kiếp, cho nên nhìn non, ngắm suối, bỗng sinh ra lòng quyến-luyến không muốn đi! Ngài bèn cùng với mấy người thổ-hào gần đấy dựng lên một thảo-am, đặt tên là Thiên-Chù tự, rồi ở liền ngay đấy, ngày đêm tụng-niệm kinh Phật.

Nhiều phen gió quang mây tạnh, ngài thường lần non bạt cỏ để tìm đường ngắm cảnh thiên nhiên... Rồi... ngày

qua tháng lại — có lẽ nhờ đức Tôn - giả đưa dẫn — chẳng bao lâu ngài đã quen đường thuộc lối, lần mò tới đỗng non Hương là cái đỗng mà ngày nay đã nổi tiếng là đệ nhất của Trời Nam vậy !

Không rõ Huyền-Quang hòa-thượng chụ-trì tại đó, trước sau được bao nhiêu năm, nhưng, chỉ biết sau khi ngài tịch đi, không ai là thầy Y-bát để nối soi nghiệp cũ; chốn sơn-môn, vì thế, trải hai mươi năm trời vắng-vẻ tiêu-điều !

Bặt hơi kinh kệ sớm chiều !

Am thanh, cảnh vắng, tiêu-điều mấy đông !

Đầu non, trơ bóng nguyệt lồng,

Cảnh tiên, lại cách bụi hồng từ đây !

Tuy vậy, có lẽ đức Như-Lai còn muốn chọn người sứng-đáng để nối cụ Huyền-Quang, cho nên sau hai mươi năm trời cửa thiền hiu-quạnh, lại run-rủi một vị thuyền-sư tới đó chụ-trì.

Vị ấy, pháp-tự là Hòa-Khê.

Hòa-Khê thuyền-sư nối chí Huyền-Quang hòa-thượng tu sửa am cỏ và sửa sang đường lối vào động non Hương được ít năm rồi lại tịch đi mất ; việc thuyền-già, từ đấy, lại giao cho một vị khác pháp-tự là Thông-Lâm.

Thông-Lâm thuyền-sư, ngày ấy, có ba đồ-đệ là Tâm-Chúc, Thanh-Hữu và Thanh-Quyết ; nhưng, xét ra chỉ có Thanh-Quyết là bậc tài trí và tuấn-nhã hơn cả, cho nên sau khi Thông-Lâm thuyền-sư tịch đi, việc thuyền-già lại hoàn toàn giao cho một mình Thanh-Quyết trông coi !

Quả nhiên, chùa Thiên-Chù mà được có vẻ đồ-sộ lộng lẫy như ngày nay là cũng nhờ ở cái tài đức và tấm lòng chí thành của Thanh-Quyết thuyền-sư vậy.

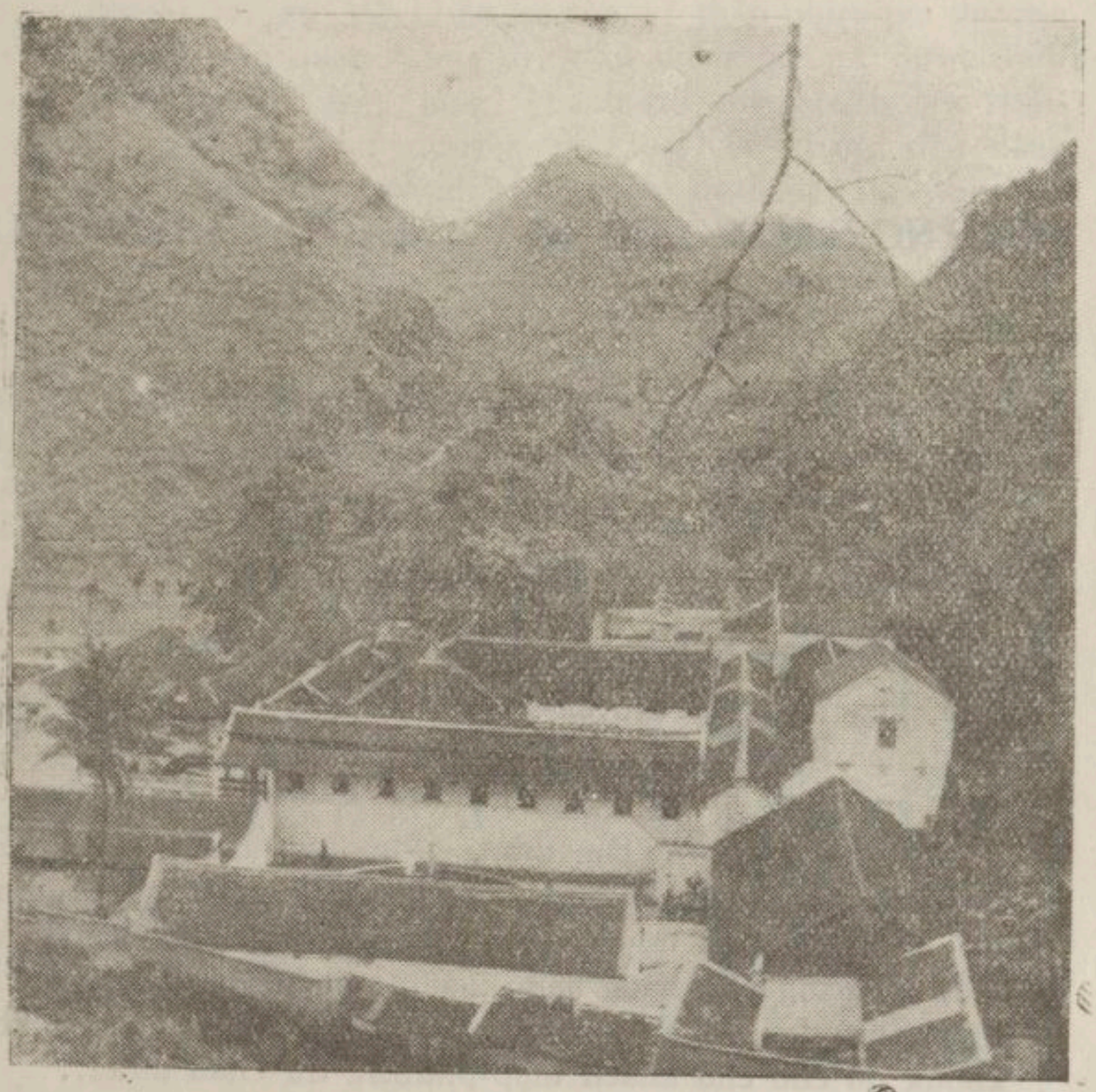

Cảnh chùa Thiên-chù trông toàn thể

NHỮNG BẬC CÓ CÔNG VỚI CHÙA THIÊN-CHÙ

TA đã nhắc đến công-đức của một vị thuyền-sư, ta hẳn cũng không thể quên mà không nhắc đến công-đức của một vị đại-thần mà, theo ở Hương-Sơn thuyền phả, người ta đã ghi là một bậc ân-nhân đệ nhất, tức là cụ Võ-Hiển-điện Đại-học-sĩ Hoàng-Trọng-Phu.

Hương-Sơn thuyền-phả đại-ý chép như thế này :

« Thanh-Quyết thuyền-sư là một bậc chân tu, có học-
« thức, mà lại tuấn-nhã cho nên cảnh chùa ngày ấy đi lại
« tấp nập phần nhiều là những bậc danh-sĩ, danh-công...

« Danh-sĩ thường làm thi-ca để ca-tụng đất Phật, khiến
« cho một truyền mười, mười truyền trăm, trăm truyền nghìn,
« muôn người, lưu truyền khắp trong nước ; cảnh Phật, vì
« thế, đã mang đến hàng năm không biết bao nhiêu là khách
« thập phương ; chùa Thiên-Chù cũng vì thế mà nhiều khi
« không đủ chỗ cho khách thập-phương trú chân nữa !..

« Thấy vậy, quan Võ-Hiển Hoàng-Trọng-Phu, ngày ấy,
« đương làm Tổng-đốc Hà-đông, liền phát bồ-đề-tâm, bố-thí
« và trù-liệu mọi cách để tu bổ, không những ngài đã dựng
« lên những nhà tinh-sá có thể chứa được hàng nghìn
« khách ; lập nên những phòng thuyền có thể chứa được
« hàng trăm sư, lại còn lập Giảng-đường, tô tượng Phật,
« dựng viện khách và tu sửa cả phủ Mẫu, chùa Giải-oan
« cùng là mở mang đường lối vào động non Hương cho
« được có vẻ phong-quang mỹ-lệ...

« Thanh-Quyết thuyền-sư sau này tịch đi, việc thuyền-
« già lại hoàn-toàn giao cho đồ-đệ là Thanh-Tích, — hiện
« bây giờ đương làm sư-trưởng — trông coi.

« Thanh-Tích lại được nhờ sự đôn-đốc của cụ Võ-Hiển
« Hoàng Trọng-Phu, sửa-sang được cả ngoài chùa, trong động,
« trên bến, dưới thuyền cho được ngày thêm ngoạn-mục.

« Ngoài ra, cụ Võ-Hiển lại còn vì thập-phương, thương
« đồng với các quan Công-sứ, đắp thêm hẳn ra được một
« con đường từ giốc làng Thanh-Bồ thẳng đến bến Bài-
« Lâm và một đoạn đường từ Đục-Khê thẳng đến làng
« Yến-Vỹ mà hiện nay những khách du-lịch vẫn phải do
« đó vào chùa... Không những thế, hàng năm, cứ vào
« ngày hội chùa, cụ Võ-Hiển lại thương-đồng với các
« quan Công-sứ, phái một đội lính về đóng gần chùa để
« giữ việc trị-an và một Y-sỹ đem các thứ thuốc cần dùng
« về đóng tại công-quán để cứu nạn cho thập-phương
« hoặc khi gặp bệnh nguy-cấp ở chốn rừng, non hẻo-lánh...

Chép đến đây, tôi tiếc không có quyển « Hương-sơn Thiên-Chù thuyền-phả » ở ngay trước mặt, để thêm vào một đoạn sau này :

« Chừng như cảnh Phật cũng có thiện-duyên với các
« nhà chính-trị, cho nên, sau cuộc đại-vinh-quy của cụ Võ-
« hiển-điện Đại-học-sỹ Hoàng Trọng-Phu thì chùa Hương-
« Tích lại được có cụ Thái-tử Thiếu-bảo Hiệp-biện Đại-
« học-sỹ Vi Văn-Định sẵn lòng săn-sóc trông nom đến!

« Công-cuộc mở-mang của cụ tuy còn đang tiến-hành
« nhưng, cứ xem đại-thể thì chắc cũng chẳng bao lâu
« nữa, chốn non Hương này sẽ lại được nhờ tay cụ
« tô-điểm mà mỗi ngày một thêm đổi mới... »

Thêm được đoạn này vào tập « thuyền-phả » rồi, tôi còn muốn tán-dương nhà sư Thanh-Tích về việc ông đã lập nên tại chùa được một Tàng-thư-viện.

Trong viện tàng-thư ấy, ngoài hàng nghìn, vạn cuốn kinh, ông còn sưu-tầm và xếp-đặt một cách có ngăn nắp thứ tự, hầu hết các sách về Nho-giáo như Ngũ kinh, Tứ-thư, Bắc-sử, Cổ-văn, Tính-lý, Tả-chuyện và nhiều thứ sách khác để hoặc khi có bậc cựu-nho nào muốn khảo-cứu điều gì thì có thể đến chùa mà xem xét...

Như vậy, nhà sư Thanh-Tích chẳng cũng là một người tuấn-nhã và có công đối với cả Nho-giáo ta lắm sao?

Nơi Bi-đình để kỷ-công cụ Võ-Hiền Hoàng Trọng-Phu
ở trước cửa đền Mẫu trong chùa Thiên - Chù

PHONG CẢNH VÀ NHỮNG VĂN-THƠ HIỆN CHÉP TẠI CHÙA THIÊN-CHÙ

Từ nẫy mải chép bản « thuyền-phả » thành ra quên không đưa khách đi vãn cảnh chùa Thiên-chù !

Vậy, bây giờ mời khách đi, ta nhất định nhận kỹ, không những các công-trình vĩ-đại của các cụ tiền-bối, hoặc hằng tâm hay hằng sản đã gom công góp sức gây dựng nên ngôi chùa này. Ta lại còn nhận kỹ cả những bài thơ hoặc câu ca tuyệt-tác của những danh-sỹ cận-đại hay hiện thời mà, nhờ đó, núi Hương-sơn này nổi thêm danh tiếng. Trước hết, khách hãy cùng tôi, ta đọc và dịch theo ngay đây một bài thơ sáu mươi câu theo lối ngũ-ngôn trường-thiên của cụ Bùi-Dy, một bậc đại-thần về thời cận-đại đã từng phụng chỉ đi sứ Tàu, mà nhà sư Thanh-Tích đã có công dập đúng lối chữ, khắc ngay ra trước cửa chùa Thiên-chù.

混淪鑿幻境
Hỗn luân tạc ảo cảnh,
漂渺闢畫眸
Phiếu diểu khai thanh mâu.
路入桃源峒
Lộ nhập Đào-nguyên động,
人乘燕尾舟
Nhân thừa Yến-Vỹ chu !

Trời tạc cảnh thanh-u,
Tầm mắt trông tuyệt-mù !
Động Đào đường khuất nẻo,
Đò Yến khách chèo đưa !

两行連峭壁
Lưỡng hàng liên tiễu bích,
一派劃平疇
Nhất phái hoạch bình chù.
岸曲風拗折
Ngạn khúc phong nhu chiết,
溪廻水不流
Khê hồi thủy bất lưu !

Đá dựng hai hàng ngất,
Đồng chia một giải sâu,
Gió thổi bờ, vi vút,
Khe quanh, nước lững lờ !

蒼燕立孤鶩
Thương Yến lập cô vụ,
細浪戲群鷗
Tế láng hý quần âu.
瀟灑竹根瘦
Tiêu sái trúc căn sấu,
婵娟苔髮修
Thuyền quyên đài phát tu !

Cò độc, chim xanh, bạn,
Âu đàn, sóng bạc, nô !
Tươi tốt, tròm rêu mọc,
Cõi cằn, khóm trúc khô !

吟涯攜短杖
Ngâm nhai huề đoản trượng,
拾級屢岑樓
Thập cấp độ sầm lâu.
徑窄花舞
Kính trích phi hoa vũ,
林深古木稠
Lâm thâm cổ mục cù !

Gậy chống, thơ ngâm, thích,
Lầu cao, bước dịp mau.
Hoa bay nơi lối hẻm,
Cây lả chốn rừng sâu !

萬 山 爭 赴 崗
Vạn sơn tranh phó động,
九 垠 若 爲 秋
Cửu hạ nhược vi thu.
俯 怨 地 維 漏
Phủ khủng địa duy lậu,
坐 觀 天 宝 稠
Tọa quan thiên - bảo chù !

Núi sô về cửa động,
Hè như tựa khí thu,
Cúi trông vùng đất, sợ !
Ngồi ngắm cảnh Thiên-chù!

兩 晴 隔 參 錯
Vú tình cách tham - thác,
日 月 長 拘 留
Nhật nguyệt trường câu lưu.
汝 耳 儻 堪 快
Ru nhĩ tẳn kham - khoái,
雅 歌 隨 所 投
Nhã ca tùy sở đầu !

Mưa đấy, tạnh ngay đấy,
Ngày lâu, tháng cũng lâu!
Mắt thấy, tai nghe thấy,
Tùy câu, lựa mấy câu !

疾 鳴 金 響 振
Tật minh kim hưởng chấn,
徐 撫 革 音 柔
Từ phủ cách âm nhu.

廣 樂 豈 常 有
Quảng-lạc khởi thường hữu,
蓬 萊 如 可 求
Bồng - Lai như khả cầu !

Inh - ỏi hồi chuông nện,
Dịp - dàng tiếng mõ khua.
Tiên nhạc, đâu thường có !
Bồng-lai đây, thấy chưa ?

百 靈 詢 作 劇
Bách linh tuân tác kịch,
衆 眚 更 難 攸
Chúng mý cánh nan thu !
隱 隱 似 巢 燕
An - ẩn tự sào yến,
悄 悄 成 羽 球
Tiêu - tiêu thành vú cầu !

Trăm cảnh người khôn sếp,
Muôn hình mắt khó thu!
Non mờ như tổ yến,
Đồi trơ tựa quả cầu !

玉 繩 合 鳳 嘴
Ngọc thằng hàm phượng chủy,
銀 漢 滴 龍 髭
Ngân hán trích long tu.
蛟 室 碧 珠 淚
Giao - thất bích châu lệ,
蠶 叢 賓 霧 愁
Tàm - tùng hoàng vụ sầu !

Giáng phượng đeo giây ngọc,
Hình rồng tắm nước ngâu,
Tơ tằm, chiều nồi dáng,
Hang giao, sớm giỏ châu !

甦 饒 當 壹 竄
Sinh ngô đương chú, thoán,
蛇 虬 伺 人 仇
Sà hủy tứ nhân, cừu !
險 地 雖 云 隘
Hiểm địa tuy vân ải,
奇 聲 欲 徧 搜
Kỳ thanh dục biến sưu !

Giữa ngày, cầy, cáo, nấp,
Thấy người, chăn, rắn, nhô !
Đường hiểm tuy ghê sợ,
Lòng ưa dục bước mau !

飄 然 換 凡 骨
Phiêu nhiên hoán phàm cốt
從 此 識 仙 邱
Tòng thử thức tiên khâu.
長 嘯 入 寥 窿
Trường khiếu nhập liêu quật
曠 懷 消 苦 憂
Khoáng hoài tiêu khổ ưu.

Cảnh tiên quả vừa đến,
Lòng trần phút sạch đâu !
Tràn ngâm, nơi khuất nẻo,
Sạch rũ, nỗi lo âu !

半生甯眼禂
Bán sinh nhiêu nhởn khúc,
幾屢契神謀
Kỷ độ khế thần mưu.
歸鳥科陽汶
Quy điều tà dương một,
啼猿隔樹幽
Đề viên cách thụ u !

Đời người coi ngắn ngủi,
Cảnh Phật mới giài lâu !
Bóng tà, chim nháo-nhác,
Cây tùm, vượn líu-lo !

不聞翠花出 (1)
Bất văn thúy hoa xuất,
但見白雲浮
Đán kiến bạch vân phù.
題罷人何在
Đề mặc nhân hà tại ?
辰旬迹頗猶
Thời tuần tích phả do !

Nào nghe bông thúy nở (1)
Chỉ thấy đám mây mờ !
Xưa, ai đề vịnh đó ?
Nay, còn nét mực tro !

古今曾一瞬
Cổ kim tằng nhất thuấn,
星物重囲蛫
Tinh vật trụng hồi đầu !

Thúy-hoa là vua ; Bạch-vân là bề tôi. Đoạn này tác-giả có ý than là ở đây chỉ thấy có giấu tích của chúa Trịnh là bề tôi mà không thấy có giấu tích gì của vua Lê cả.

短句嫌難狀
Đoản cú hiềm nan trạng,
衰年樂未休
Suy niên lạc vị hưu !

Chớp mắt đời kim-cổ !
Sao trời cuộc bể giâu !
Khúc ngắn, hiềm khôn tả,
Ngày vui, quên bạc đầu !

由來眞秘跡
Do lai chân bí tích,
偶尔遂遨遊
Ngẫu nhĩ toại ngao du.
拱手謝山水
Củng thủ tạ sơn-thủy,
乾坤空寥悠
Càn khôn không liêu-du !

Xưa, đây nơi bí tích !
Nay, chợt bước ngao du.
Chắp tay tạ non nước,
Trời đất hẳn còn lâu !

Đọc xong bài thơ, khách hãy cùng tôi bước lên cửa tam-quan, rồi cứ thế, ta bước hết bậc này đến bậc khác, hết sân này đến sân khác, và liếc mắt sa ra hai bên để nhận kỹ hai giẫy hành-lang đồ-sộ kéo giài giáp đến tận chùa !

Bước lên chùa, tôi lại đưa khách tiến thẳng đến bảo-tọa, rồi, tùy đấy, rẽ sang tay trái hay tay phải, khách cũng còn phải đi qua hai giẫy nhà nữa ; ấy chính là những nhà để làm viện khách và phòng sư...

Khách lại tiến nữa đi ! tiến mãi vào cho đến một ngôi chùa nữa, rồi, nếu rẽ sang tay trái khách sẽ đến một lâu-đài to lớn riêng để thờ mẫu (đức mẫu đền Sòng) nhưng nếu rẽ về tay phải, khách sẽ đến một tòa nhà gọi là nhà quan-cư, riêng để nghênh-tiếp quan khách, trông rất có vẻ phong-nhã và lịch-sự.

Đến đây có lẽ khách đã mệt rồi ! Vậy ta hãy ngồi nghỉ và trong khi giải khát bằng vài chén nước lão-mai là thứ thổ-sản ở vùng này, ta lại bắt đầu làm cái việc lựa chọn và ghi chép những văn-thơ cheo ngay tại đấy, hoặc của các bậc tiên-nho để vịnh, hay của các nhà văn-sĩ hiện thời, để lưu truyền về sau, tưởng cũng không phải là vô ích.

I

Một bài thơ chữ Hán của cụ Thái-tử Thiếu-bảo Hiệp-biện Đại-học-sỹ *DƯƠNG VÂN-HỒ*

爲憶梅林千樹梅
Vị ức mai lâm thiên thụ mai,
青山又喚白頭來
Thanh sơn hựu hoán bạch đầu lai.
可憐絕嵓飛仙境
Khả liên tuyệt động phi tiên cảnh
更作人間古佛臺
Cánh tác nhân gian cồ phật đài !
滿目綺羅隨地布
Mán mục ỷ la tùy địa bố.
列行燈火徹明開
Liệt hàng đăng hỏa triệt minh khai.
風塵早識爲僧好
Phong - trần tảo thức vi tăng hảo
不著花冠著草鞋
Bất trước hoa quan, trước thảo hài.

Bài dịch của thời-sỹ, Tú-tài *ĐÀO VĂN-BÌNH*

Vì nhớ rừng mơ với khóm mơ,
Non xanh lại gặp khách đầu pho !
Động tiên từ trước, ôi là đấy !
Tòa bụt mà nay hóa đứng trơ !

Trăm vẻ gấm hồng bầy đã khắp,
Thâu đêm đèn tuệ tỏ không mờ !
Vòng trần sớm biết tu là phúc,
Thì dận giầy rơm, bỏ mũ tơ !

II

Một bài thơ tứ-tuyệt của cụ Nghè
CHU MẠNH - TRINH

曉窓雲樹碧迷離
Hiểu song vân thụ bích mê ly,
山色平分半月池
Sơn sắc bình phân bán nguyệt trì
老衲亦貪吟筆好
Lão mộ diệc tham ngâm bút hảo
爲儲粉璧待題詩
Vị trừ phấn - bích đãi đề thi!

DỊCH

Lá biếc, mây xanh, cửa sáng choang,
Mầu non, sắc nước, khéo ngang ngang,
Nhà chùa cũng thích thơ cùng chữ,
Vách phấn chờ ai thảo mấy hàng !

Một bài thơ nôm của thời-sỹ Hải - Nam
ĐOÀN NHƯ - KHUÊ

Giời Nam khéo đúc cảnh thiên nhiên,
Đệ nhất là đây, đỗng vẫn truyền !
Quanh-quất đường đi non với nước,
Mơ-màng dấu cũ Phật hay Tiên?
Trông rừng Mai nở, khuây niềm tục,
Mượn suối Oan trong, tưới lửa phiền !
Mến cảnh muốn tu, tu chửa được,
Ba sinh còn vướng nợ trần duyên !

Photo Lê Đình Chu

Gánh mơ

CHÙA TIÊN - SAN

Ở chùa Thiên-Chù ra, đi rẽ về phía tay trái, thấy con đường đá nhỏ ngược theo sườn núi, ấy là lối đi vào chùa Hương-Tích mà khách thập-phương thường cứ gọi quen là « chùa Trong ».

Cứ đường ấy đi mãi lên, sẽ qua nhiều chùa nữa rồi mới vào đến chùa Trong, nhưng, trước hết thế nào cũng phải đi qua chùa Tiên-San ; vậy, tôi lại mời khách ghé vào chùa Tiên-San.

Chùa Tiên-San dựng ngay trên đỉnh một ngọn núi, hình tròn, bề mặt rộng có tới ba hay bốn trăm thước vuông, bề cao ước phỏng cũng đến gần một trăm thước.

Đứng tại chùa nhìn ra chung quanh chỉ thấy những núi xanh bao bọc, nhất là đứng ngay trên lầu một ngôi nhà hai tầng làm xát cạnh chùa mà nhìn xuống thì thật không khác gì như mình đã hiện thân vào một nơi tiên - cảnh !

Này, khách hãy thử trông, xa tít tận đằng kia, những bụi tùng xanh um che rợp cả một quả đồi ! Những rừng mơ hoa nở trắng sóa làm tăng vẻ đẹp của mầu xanh !...

Khách lại trông ra chung quanh ! Như gần như xa, khách sẽ nhận thấy hàng trăm những quả đồi hình dạng khác nhau : có cái trông như hình con phượng ; có cái trông như hình con rồng ; có cái tròn xoe như quả cầu, có cái dèn-dẹt như tổ yến ! Lại từng giấy núi ở tít đằng

cùng oằn-èo uốn quanh trông như hình con tầm !... Thật là thiên hình vạn trạng mà Hóa-công như đã cố ý bầy ra một cách có mỹ-thuật khiến mình có thể tưởng tượng là một nơi công viên, chỗ thường hò-hẹn của thần-tiên !

Đến đây, ngắm cảnh này, khách thấy bài thơ sáu mươi vần của cụ Bùi Dị mà tôi đã biên chép ra trên kia là hay, nhưng, khách hẳn cũng biết mấy câu ngắn ngủi ấy chưa thể tả hết được những cảnh thần-tiên mơ-mộng ! Vậy khách hãy cứ đứng đấy mà ngắm, mà nhìn, mà mơ-mộng đi rồi khách cũng sẽ thấy hiện ra ở trong óc mình không biết bao nhiêu là những ý-tưởng vẩn-vơ, quái-lạ ; những cảm-giác huyền-bí thanh-cao mà, chính mình cũng không thể tự tả ra được nốt !

Về phần tôi, tôi xin kể qua cái lịch-sử của chùa Tiên-San.

Theo bản Tiên-San bảo động lịch-sử thì, tìm thấy chùa Tiên-San, có lẽ là chúa Trịnh.

Bản ấy chép rõ ràng như sau này :

« Năm Thìn, ngày 13 tháng Năm, sau một trận mưa « to, bão lớn, một người tiều-phu trông thấy từ trên núi « chụt xuống một tảng đá, khi lên xem thì thấy chỗ vách núi « tách ra một khoảng như người mới đục một cái cửa. Lần « đến cửa, ngó vào xem, thì thấy ở trong vách đá hiện ra những « hình như hình người ! Tiều-phu có ý kinh sợ không dám « một mình len lỏi vào hang, liền trở về báo, rồi cùng với « bọn thổ-hào ở đấy quay lại xem thì thấy từ tít trong hang, « trên một vách đá phẳng, đã có đề một bài thơ nôm tám « câu luật đường như sau :

« Chợt khỏi Thiên-Chù thoát rẽ lên,
« Che che cửa đỗng một đền lên,
« Chở mây quanh quất lồng hương Phật,
« Gõ đá vang lừng lối nhạc Tiên !
« Bảo-cái đùn-đùn trên Bảo-Tọa,
« Kim-quan trăm-trắm trước Kim-Liên !
« Thanh-sa giấu cũ còn ghi đề,
« Quyến được xe Loan biết mấy phen ?

« Dưới lạc-khoản là : Đại-nguyên-súy Tổng-quốc-sư Trịnh-Tĩnh-Vương ngự chế... »

Như vậy động Tiên-San có lẽ có từ khai-thiên lập-địa mà Trịnh tĩnh-Vương có lẽ là người đầu tiên

tìm ra, nhưng, mách bảo cho mọi người đều biết thì hẳn-hoi là cái công của Tiều-phu rồi !

Cho nên trong bài « thập khúc » của cụ Cao Chu-Thần có câu :

« Sạ hàn bạc mộ đông phong cấp,
« Bất kiến tiều thanh duệ trúc hoàn.

Nghĩa là :

Gió đông sào - sạc chiều hôm lạnh,
Chẳng thấy tiều - phu luống ngần-ngơ !

Mà thật vậy, ta chẳng những chỉ ngần - ngơ vì không thấy tiều - phu, ta còn ngần - ngơ vì cảnh đẹp mà tiều-phu đã có công chỏ lối cho ta nữa !

Ngày nay ta đứng đây — đứng trước một ngôi chùa làm sát ngay vào cửa động — ta có biết đâu chính là chỗ ngày xưa chỉ là một khoảng núi hoang mọc lên những cây tùng, cây bách để cho chim hạc thỉnh-thoảng đi về ! Mà, tương truyền những khi đêm thanh, cảnh vắng, người ta thường nghe như có tiếng sáo, tiếng sênh hòa lẫn với tiếng đàn thông, ca hạc ; những lúc bóng trăng kề động, người ta thường thấy những hình thạch-nhũ như nhởn-nhơ nhầy múa những điệu nghê-thường !

Cái cảnh đẹp ấy, cái cảnh thần-tiên mơ-mộng ấy đã khiến cho cụ Tiều-đặng-Tử, một nhà chính-trị kiêm thi-sỹ, ngày ấy đương làm Quản-đạo Mỹ-Đức, đã phải phát-tiết ra một bài thơ thất-ngôn luật Đường nghe cũng đầy vẻ mơ-mộng mà tôi đã biên và dịch ra sau đây :

踏破紅塵訪碧山
Đạp phá hồng trần phỏng bích san
桃花流水隔人閒
Đào hoa, lưu thủy, cách nhân gian
半林梅老鶴歸去
Bán lam mai lão, hạc quy, khứ
四壁松幽鹿往還
Tứ bích tùng u, lộc vãng, hoàn

石 滴 雲 漿 知 鬼 鑿
Thạch trích vân tương tri quỷ tạc,
崖 懸 霓 舞 見 仙 班
Nhai huyền nghê vũ kiến tiên ban
如 今 赤 醒 癡 饕 事
Như kim vị tỉnh yên - hà sự,
爭 指 蓬 萊 嵩 主 看
Tranh chỉ Bồng - lai đỗng chủ khan

DỊCH

Băng nẻo non lam, tuyệt bụi hồng,
Cách trần, hoa thắm, nước xanh trong !
Trên rừng mai, hạc bay quanh - quất,
Dưới khóm tùng, hươu chạy tứ-tung.
Nhủ đá tuôn mây, tầm-tã lạnh,
Áo nghê treo vách, thướt-tha chùng !
Sa mù, khói tỏa, còn mơ-mộng,
Ngó thử, kìa ai chủ núi Bồng ?

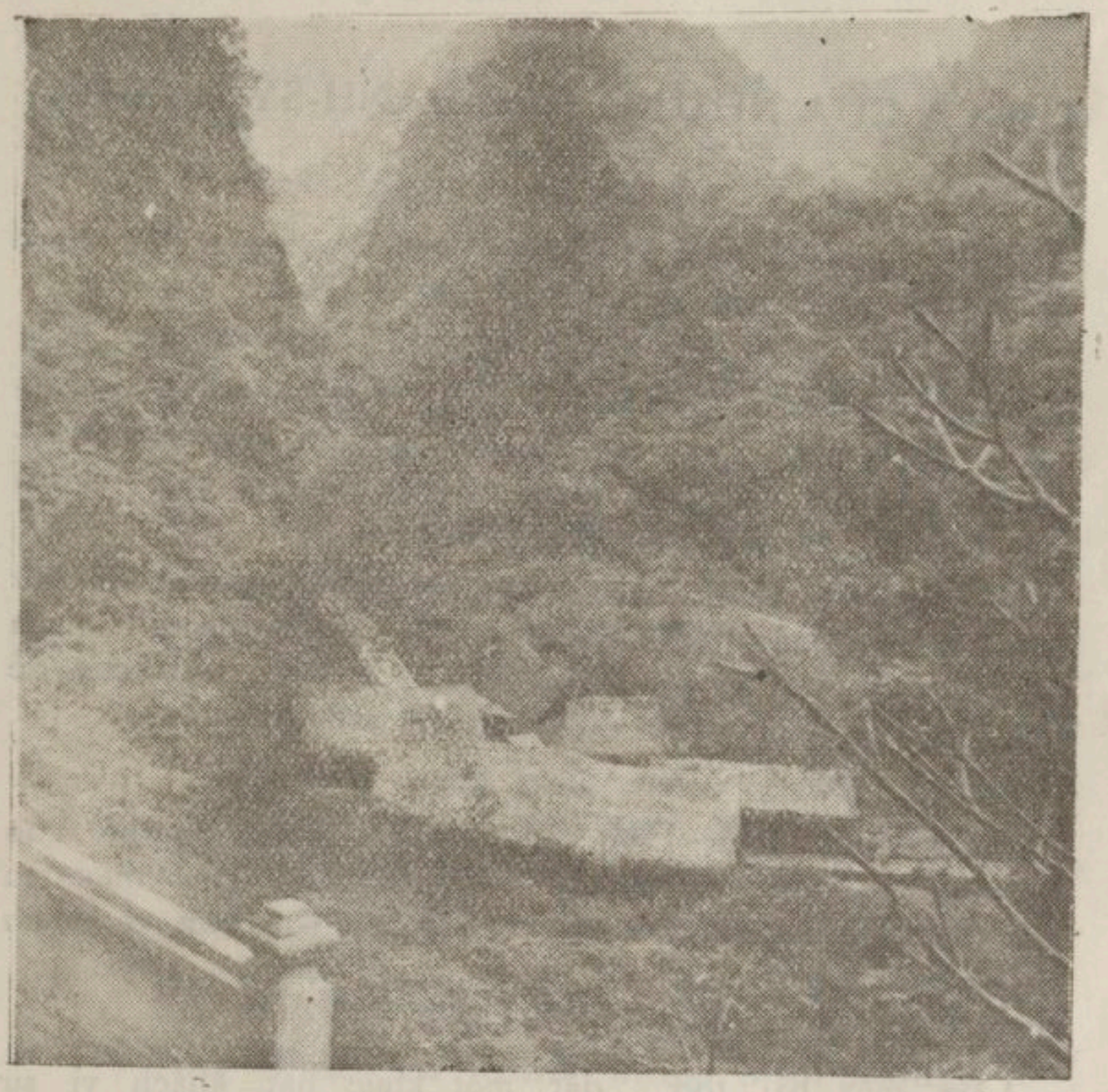

Một cảnh ở dưới chân núi Tiên-San

THI-CA CỦA NHỮNG BẬC DANH-SỸ CẬN-ĐẠI

BÂY giờ ở động Tiên-San xuống, khách lại cùng tôi theo con đường đá nhỏ đi vào.

Trong khi đi đường, hoặc ta cũng bắt chước thập-phương, niệm câu bồ-tát, hay ta làm nhà văn-sỹ để ngâm-vịnh thi-ca — cái đó là tùy tôi hay khách — nhưng ta cũng nên biết rằng tín-ngưỡng đã mỗi người một khác, thì thi-ca cũng chẳng ai giống ai!

Kính Phật! khách có cái tư-tưởng muốn tu-thân để trở nên một người từ-bi, quảng-đại, bác-ái!... Tụng kinh! khách có cái tư-tưởng bỏ sự tham-muốn, đè lòng dục-vọng để cho linh-hồn của mình được chong-sạch, thanh-cao...

Nhưng tôi?

Tụng kinh, niệm Phật! Tôi muốn Phật phù-hộ cho tôi, mặc dầu lòng tôi có độc-ác như hùm, gấu, tham-tàn như Kiệt, Trụ, cũng được vẻ-vang, sung-sướng và mạnh khỏe hơn người...

Thế thì thi-ca cũng vậy!

Làm một bài thơ, đặt một khúc hát, khách vì sự cảm-hứng mà viết ra, rồi, vô tình, những cái ý-tưởng cao-siêu của bài thơ ấy, khúc hát ấy, lưu truyền mãi về mai hậu!

Còn tôi?

Đối với cái non sông gấm vóc này, tôi chẳng có tư-tưởng gì! Vào đây, chẳng qua tôi chỉ vì sự cám-dỗ của giai thanh, gái lịch, của đồng-cốt quàng-siên, hay nói cho vào đề

ngay, óc tôi rỗng tuếch nhưng tôi cũng cố nặn gọt ra vài câu lảm-nhảm, rồi, quăng tiền ra, thuê thợ đục; đục rất rõ ràng cả họ và tên tôi ở dưới bài thơ ấy để hoặc cũng có thể lưu-truyền cả thơ và tên tôi về mai hậu chăng!

Nhưng, than ôi! Những bài thơ của tôi, tôi không thấy một người nào thuộc, cái tên của tôi, tôi không thấy một người nào nhắc đến mà tôi chỉ thấy những câu thơ, khúc hát và những danh-hiệu sau này là được người ta nhắc đến và truyền-tụng mà thôi!

Mười bài thơ gọi là « Thập khúc »
của cụ CAO CHU-THẦN và mười bài dịch
của Thời-sỹ Tú-tài ĐÀO VĂN-BÌNH

一曲平田兩線開
Nhất khúc bình điền lưỡng tuyến khai,
朝看山下載薪囘
Chiêu khan sơn hạ tải tân hồi,
逢人指點歸山路
Phùng nhân chỉ điểm quy sơn lộ,
好駕扁舟兩槳來
Hảo giá biên chu lưỡng diệp lai!

Một khúc ồng bằng suối rẽ đôi,
Kìa ai hái củi sớm qua đồi?
Trở về trỏ nẻo cho người biết,
Hai lá thuyền con đủng-đỉnh xuôi!

二曲孤亭傍小峯
Nhị khúc cô đình bạng tiểu phong.
石碑無主付苔封
Thạch bi vô chủ phó đài phong!
橋邊回首關山遠
Kiều biên hồi thủ quan-sơn viễn,
綠樹千村水一重
Lục thụ, thiên thôn, thủy nhất trùng.

Hai khúc sườn non một nóc đình,
Trơ trơ bia đá mặc rêu xanh!
Bên cầu ngoảnh lại, xa xa tít,
Nghìn xóm um-tùm, nước uốn quanh!

三曲東行轉郤西
Tam khúc đông hành chuyển khước tê,
篙師廻掉過牛溪
Cao - sư hồi trạo quá Nguru - khê,
平橋流水無人處
Bình - kiều lưu thủy vô nhân xứ!
花草傷情易愴悽
Hoa, thảo thương tình, dị thảng-thê!

Ba khúc quay trèo dọc trở ngang,
Hang Trâu, thuyền đã vượt qua hang.
Cầu Luồn nước chảy nơi người vắng!
Hoa cỏ đìu-hiu, gợi mối thương!

四曲星峯認庫山
Tứ khúc tinh phong nhận khố sơn,
春朝秀色正堪餐
Xuân chiêu tú sắc chính kham sôn,
溪聲疑乃知何處
Khê thanh, khoản nãi, tri hà xứ,
魚父忘機似客間
Ngư - phủ vong cơ tự khách nhàn!

Bốn khúc chon-von đỉnh núi Kho,
Mầu xuân tươi-tốt thấy mà no!
Khách nhàn, ngư-phủ lòng quên đói,
Tiếng nước xa nghe lẫn tiếng hò!

五 曲 山 屏 澗 水 通
Ngũ khúc sơn bình dản thủy thông,
菰 蒲 深 處 起 晴 風
Cô - bồ thâm xứ khởi tình phong!
武 陵 人 去 無 消 息
Vũ - lăng nhân khứ vô tiêu - tức,
溪 畔 寒 花 似 舊 紅
Khê bạn hàn hoa tự cựu hồng!

Năm khúc sườn non nước chảy thâu,
Gió hiu-hiu thổi khóm bông lau!
Vũ-lăng người vắng, xa tin tức,
Hoa thắm bên khe, vẫn đượm màu!

六 曲 移 舟 近 石 灘
Lục khúc di chu cận thạch than,
羽 蓑 芒 屨 上 情 湾
Vũ - thoa, mang - lý, thướng tình loan,
乍 寒 簿 暮 冬 風 急
Sạ hàn, bạc mộ, đông phong cấp,
不 見 樵 青 曳 竹 還
Bất kiến tiều - thanh duệ trúc hoàn!

Sáu khúc kề thuyền bến đá trơ!
Áo tơi, giầy cỏ, bước lên bờ,
Gió đông xào-xạc chiều hôm lạnh,
Chẳng thấy tiều-phu luống ngẩn-ngơ!

七 曲 孤 禪 倚 夕 陽
Thất khúc cô thiền ỷ tịch-dương!
頹 垣 碎 瓦 總 堪 傷
Đồi - viên, toái ngõa, tổng kham-thương!

滿　山　花　落　人　何　處
Mán sơn hoa lạc nhân hà xứ?
愁　絕　寒　鐘　淚　幾　行
Sầu tuyệt hàn chung lệ kỷ hàng!

Bầy khúc chùa trơ dựa bóng chiều!
Trạnh niềm, ngói vỡ, bức tường siêu!
Đầy non hoa rụng người đâu vắng?
Mấy tiếng chuông chùa giọt lệ theo!

八　曲　山　邊　春　色　深
Bát khúc sơn biên xuân sắc thâm
梅　花　結　子　滿　空　林
Mai hoa kết tử mãn không lâm,
現　身　凝　是　羅　浮　夢
Hiện thân nghi thị la-phù mộng
青　眼　相　逢　識　素　心
Thanh nhỡn tương phùng nhận tố tâm!

Tám khúc bên non, lắm vẻ xinh,
Rừng mơ hoa kết, quả đầy cành!
Giấc tiên mơ-tưởng mình tiên thật,
Gặp-gỡ nhìn ra kẻ mắt xanh!

九　曲　登　高　見　石　泉
Cửu khúc đăng cao kiến thạch tuyền
曹　溪　寂　寞　往　寒　煙
Tào-khê tịch-mịch chụ hàn yên,
浮　沈　低　事　休　相　問
Phù trầm đề sự hưu tương vấn,
試　與　山　僧　洗　俗　緣
Thí dữ sơn-tăng tẩy tục-duyên!

Chín khúc lên cao ngó suối chong,
Tào-khê vắng-vẻ khói quanh, lồng,
Thôi đừng hỏi chuyện chìm hay nổi,
Hãy thử cùng sư rửa tấc lòng!

十 曲 雲 煙 尚 喪 家
Thập khúc vân yên đỏng lý gia,
白 橋 春 隔 少 人 遐
Bạch-kiều xuân cách, thiều nhân qua,
寒 霄 霜 逐 猿 聲 落
Hàn tiêu, xương trục, viên thanh lạc,
雲 捲 西 風 月 半 斜
Vân quyền tây phong, nguyệt bán tà !

Mười khúc nhà trong động khói mây,
Xuân xa, cầu Bạch, vắng chân giầy,
Xương theo tiếng vượn, reo đêm lạnh.
Bóng Nguyệt chênh chênh cuốn gió tây !

II

Một bài hát của cụ Nghè

CHU MẠNH - TRINH

Bầu Trời, cảnh Phật !
Thú Hương-sơn ao-ước bấy lâu nay,
Kìa non non nước nước mây mây,
Đệ nhất động là đây, có phải ?
Thỏ-thẻ rừng mai, chim cúng trái,
Lửng-lơ khe yến, cá nghe kinh !
Thoảng bên tai, một tiếng chầy kình,
Khách tang-hải giật mình trong giấc mộng !
Này suối Giải-oan, này chùa Cửa-võng,
Này hang Phật-tích, này động Tuyết-quỳnh,
Nhác trông lên ai khéo vẽ hình ?
Đá ngũ sắc long-lanh như gấm dệt !
Thăm-thẳm một hang, lồng bóng nguyệt,
Gập-ghềnh đôi lối, uốn thang mây.
Chừng giang-sơn còn đợi ai đây,
Hay Tạo-hóa sẽ ra tay xếp-đặt !
Lần tràng hạt niệm : Nam-mô-Phật !
Cửa Từ-bi, công-đức biết là bao !
Càng trông phong-cảnh, càng yêu !

III

Một bài của cụ Nghè

DƯƠNG VÂN-TRÌ

Thú thiên-nhiên đâu bằng Hương-Tích,
Đủ thanh-cao cảnh lịch trăm chiều,
Người thì vui : sô, nạp, ngư, tiều.
Kẻ lại thích : yên, hà, phong, nguyệt !
Kho vô-tận những thế nào chưa biết,
Thú hữu tình bao siết nỗi là vui !
Khi đăng lâm lên thẳng mấy từng trời,
Mây dưới gót đủ xanh, đen, vàng, đỏ, trắng.
Lúc vào động ngắm sơn-quỳnh, thạch-đẳng,
Bút thần-ngoan khôn vẽ ráng cho cùng !
Riêng một bầu sắc-sắc không-không.
Khắp mọi vẻ kỳ-kỳ quái-quái !
Đống chủ hữu linh thần bút tại.
Hóa-nhi vô ý tự nhiên công !
Khách trèo non ngoảnh lại mà trông,
Lòng mến cảnh rời chân đi hóa đứng !
Chén vân-dịch nghiêng bầu uống gắng,
Bức thư-tiên mở túi lèn đầy,
Giải-Oan ra, tầy tục, lại thêm hay,
Thiên-Chù tới, vong cơ, càng thấy khỏe.
Làng thi-tửu, còn đâu hơn đấy nhỉ ?
Chẳng Bồng-lai, Nhược-thủy, cũng thần tiên !
Rõ ràng đệ nhất Nam-thiên !
Mang đi thì sợ quần tiên mếch lòng,
Thôi thì ta để chơi chung !

IV

Một bài của cụ Thám-hoa

VŨ PHẠM-HÀM

Hựu hà-tất Bồng-châu Doanh-hải
Tiểu sơn-lâm mà có đại kỳ-quan !
Người tai mắt, kẻ nhân-gian,
Ai chẳng đến Hương-sơn thì cũng tục !
Kể từ lúc bước lên đò Đục,
Liếc mắt trông, đà mãn mục vân-sơn.

Lần theo một giải thanh-tuyền,
Nào Ngư-phủ nhập Đào-nguyên đâu cũng thê.
Mặt trời gác. bóng cây xế xế
Tản-vân in thủy-đề, rành rành !
Chim trời mấy chiếc lênh-đênh,
Cây mai rụng, rập-rềnh dăm bảy lá.
Chú tiều-tử ruổi rong bến đá,
Lũ ngư-ông quầy cá qua cầu,
Cỏ cây xan-xát một mầu,
Núi trước, núi sau, mình đứng giữa !
Đoàn mục-thụ, bóng chiều vừa ngả,
Dắt trâu về lả tả đầu ghềnh,
Trong hang xâu thăm-thẳm, một mình,
Thế mới biết sơn-thủy hữu tình là chốn ấy !
Dừng trèo lại, càng trông càng thấy :
Núi mờ xanh, từng giẫy, ngất non thiêng,
Kìa núi Gà, núi Tượng, núi Trống, núi Chiêng,
Chưa qua núi, lại thấy đò bên cạnh núi.
Thoạt trông thấy biết đâu mà hỏi,
Cầu Đăng-Tiên, nọ chốn đăng-doanh !
Gót in đá biếc xanh xanh,
Lòng trần-tục bỗng không thanh-thảnh nhẹ !
Cao chót-vót mấy tòa cồ sái,
Ấy chi chi ? Nọ trái Thiên-Chù,
Trăng chong, gió mát một khu,
Ngắm phong-cảnh bồng-hồ đâu đó tá ?
Động-đào đã dan tay mở khóa,
Càng nhìn lâu càng rõ càng xinh,
Cây xanh xanh mà lá cũng xanh xanh,
Xuống một núi, lại trèo quanh một núi !
Nước công-đức chong ngần, không chút bụi,
Đường lên Tiên, đây là suối Giải-Oan.
Thảnh-thơi bạch-thạch, thanh-tuyền,
Thế mới biết Thần-Tiên là diệu-thú !

Thơ rằng :

Bộc bố khê lưu, sơn diệc vũ,
Nhân thanh cốc ứng, thạch năng ngôn !
Trông lên trời nhỏ cỏn-con
Mình ta đã chon-von trên đỉnh núi,
Đứng núi nọ, tưởng núi kia là cuối,
Bước chân lên, đường núi vẫn không cùng !

Trèo qua một dịp Chấn-song,
Thế mới biết thực quần phong chi đệ nhất!
Niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật!
Mảng vui chân, mà quên phắt đường xa!
Quả mơ non với nước mai già,
Trong chân cảnh nhìn ra chân vị!
Trong bụi dậm, đàn chim thỏ-thẻ
Dưới rừng xanh, mấy chị tìm mơ.
Lá vàng man-mác gió đưa,
Tam-quan đã tờ-mờ đâu đó phải?
Chân bước đi, mặt còn ngoảnh lại,
Ước gì đường giài mãi thì hay;
Nào ngờ tiên-lĩnh trời xây,
Lối vào, đã vén mây trông tỏ,
Vạn-trạng, thiên-hình vô-số,
Vẫn hãy còn giấc ngủ lơ-mơ!
Xanh như mây, mà đá vẫn trơ-trơ,
Trên vách phấn, tờ-mờ treo giá áo!
Này kho tiền, này kho bạc, này buồng tằm, này lẫm gạo,
Phật Quan-Âm thiên-tạo một tòa!
Bốn bề như gấm, như hoa,
Đố ai lấy nhân-công mà dựng được!
Dưới cầu Bạch, chong veo đáy nước,
Núi Bình-phong, đứng trước Phật-đình.
Chim gõ mõ, vượn tụng kinh,
Sui lòng khách năm canh trải-truốt,
Dục đáo Hương-sơn bất khả ước,
Khen cho ai biết trước, cũng là tiên!
Ai ơi, chẳng đến cũng hèn!

Trở lên ba bài hát và mười bài thơ của các bậc tiên-nho đây, tôi tưởng đã có thể hình-dung được hết những cảnh đẹp của chùa Hương-Tích!

Mỗi một bài thơ, mỗi một khúc hát, các cụ đã như vẽ ra cho ta xem từng bức tranh khác nhau; bức thì vui-vẻ hoạt-động, khiến ta trông thấy mà phấn khởi, mà nức lòng; bức thì âm-thầm mơ-mộng, khiến ta trông thấy mà áo-não, mà ngẩn-ngơ!

Tiếc thay! những ngòi bút linh-động ấy ngày nay ta không thấy nữa, mà, đầy tường, đầy vách, ta chỉ thấy đục ra những câu, dầu cho đọc đi, đọc lại, ta cũng chưa hiểu là họ định nói gì!

Một cảnh núi, lối vào chùa trong

CHÙA GIẢI-OAN

BÂY giờ khách đã đến chùa Giải-Oan là một ngôi chùa làm ngay ở lưng chừng núi ; khách đã trông thấy ngay ở giữa chùa một cái giếng gọi là giếng Long-tuyền và đã tính được từ chùa Tiên-san vào đến đây, lên cao, xuống thấp, ước độ hai cây số đường giài. Vậy mời khách hãy bắt chước thập-phương — nếu khách cũng mê tín như vậy — ta hãy bỏ một đồng kẽm xuống giếng rồi ta múc lên một gáo nước để uống xem nó sẽ giải oan cho ta được những nỗi oan khổ gì?

Có người nói ; uống nước Giải-Oan cũng như uống nước lã, nó chẳng có mùi mẽ gì, nhưng, tỏ nỗi oan khuất của mình ở trước chùa Giải-Oan để cầu phật giải-oan cho thì sẽ được như ý, cho nên, người xưa mới đặt chùa ấy là chùa Giải-Oan.

Có người nói : chùa Giải-Oan làm ra không phải để thờ Phật mà là để thờ một vị tối-linh-thần nào, không biết rõ tung-tích, nhưng chỉ biết xưa kia đã nhiều phen hiển-hiện để xem-xét những nỗi oan-khổ của nhân-dân gần đấy, rồi báo-ứng cho người ta biết một cách rõ-rệt, cho nên, tiếng ấy đồn đi nơi xa, mà ai có nỗi oan-khuất gì, đều kéo nhau đến lễ tại đấy, rồi từ đấy, mới thành tên là chùa Giải-Oan.

Lại có người nói : chùa Giải-Oan có một lịch-sử riêng của nó ; nguyên-ủy như thế này :

« Đức Phật-tổ, chắc ai cũng đã biết, Ngài giáng-
« sinh tại thành Ca-tì-la-vệ, làm con vua Tịnh-Phạn, mà
« Hoàng-hậu sinh ra Ngài, là Ma-gia Hoàng-hậu.

« Ngài mới thoạt sinh, đã đứng giậy đi được bầy
« bước, mắt đưa ngó bốn phương, tay chỉ Trời, tay chỉ
« Đất, tự xưng là : thượng thiên hạ địa duy ngã độc tôn !

« Ngài lớn lên, được lập làm Đông-cung Thái-tử,
« nhưng, mỗi khi rong-chơi ngoài thành, cứ thường hay
« gặp những cảnh thương-tâm của nhân-loại như : lớn
« hiếp bé, mạnh hiếp hèn, hay là những cảnh sinh, lão,
« bệnh, tử, mà bỗng-nhiên sinh ra lòng chán-nản cõi đời !

« Cái sở-nguyện độc nhất vô nhị của Ngài là phải
« làm cách nào, tu cách nào, cho tìm được chân-lý, để
« đưa giắt chúng-sinh ra ngoài cái vòng khổ-nhục ; cứu-vớt
« chúng-sinh ra khỏi những nơi bể Dục bến Mê, chứ phú-
« quý công-danh hay cho đến giầu có cả thiên-hạ, đối
« với Ngài, cũng chỉ là những cuộc phù-du giả-dối !

« Một hôm, bỗng-nhiên Ngài trốn đức Vua-cha, trốn cả
« nàng Gia-Du là vợ Ngài, ngày ấy, đã sinh con trai ; bỏ
« cả ngôi Đông-cung Thái-tử, mà quyết-chí vượt thành để
« đi tu, hòng mong tìm được chân-lý để cứu-vớt nhân-loại !...

« Ngài đi hết rừng này đến rừng khác, hết núi
« nọ đến núi kia, gặp-gỡ đã nhiều những bậc cao-tu,
« nhưng, sau khi lý-luận về mục-đích và phương-trâm của
« sự tu-hành, Ngài đều chưa lấy làm thoả-mãn !...

« Cứ Ngài, người ta ở đời mà sở-dĩ phải sầu-
« muộn, khổ-sở, là chỉ vì mấy chữ : **sinh, lão, bệnh, tử,**
« cho nên phải tìm cách nào để diệt đường sống chết thì
« mới mong độ được nhân-loại ra ngoài vòng khổ-nhục...

« Nghĩ vậy, Ngài lại đi nữa ! Rồi một hôm đi
« đến một quả núi, gọi là núi Già-Đồ, Ngài bèn ngồi
« ngay ở dưới một gốc cây bồ-đề, bên gần chân núi
« trong sáu năm tròn, cầm hơi mỗi ngày bằng mấy hạt
« gạo hay hạt vừng, để tập phép khổ-công tu-luyện !

« Khi đắc-đạo, óc Ngài nghĩ cái gì có cái ấy,
« lòng Ngài muốn điều gì được điều ấy, cho nên, một hôm,
« Ngài muốn tìm nơi tắm giặt, mà tự-nhiên trong khoảng
« núi khô, bỗng hoá ngay ra một cái giếng nước. Giếng
« ấy sau gọi là hồ Giải-Oan, vì chính nó đã giải-thoát
« cho Ngài những bụi-trần oan-nghiệt nó hằng bám chặt
« vào Ngài trong sáu năm tròn, ngồi tu nhập-định. ! »

Nay chùa Hương-Tích ở nước ta cũng thờ đức Phật mà giếng Long-tuyền đây, ở cách chùa cũng không xa, cho nên người ta coi núi chùa Hương cũng như núi Già-Đồ ; giếng Long-tuyền cũng như hồ Giải-Oan, mà cái tên chùa Giải-Oan vì thế mới có vậy !

Tóm tắt ba điều phỏng-đoán vừa kể trên kia, chúng ta thực cũng chưa biết lấy điều nào làm chuẩn-đích vì, không những chúng ta sinh sau đẻ muộn và, nhất là, chúng ta cũng chưa được Phật độ ra ngoài bể Khổ bến Mê ! Vậy thì còn luẩn-quẩn ở trong cái vòng sinh-tử, chúng ta còn là người trần mắt thịt thì chúng ta hãy cứ biết thấy làm sao chép làm vậy, nghe thế nào nói thế ấy, còn thực hư, phải. quấy thì họa chăng lại chỉ có Trời, Phật thấu rõ mà thôi !..

Uống nước Giải-Oan để mong Phật giải-thoát cho mình những nỗi oan-khổ ! Chúng ta lại cũng chỉ nên biết tin như thế ! Còn sự thực ? Nước Giải-Oan hoặc đã giải được cho đời những nỗi oan-khổ gì ; đã rửa được cho bao nhiêu người bị oan-khổ thì không những chúng ta là kẻ hậu-sinh, xem ngay ở mấy câu trong một bài sau này, thì chính tác-giả là cụ Dương Vân-Hồ, một bực danh nho về thời cận-đại, cũng không biết rõ !

Tương-truyền ngày ấy, vào khoảng ba mươi năm nay, lúc tới chùa Giải-oan, cụ Dương Vân-Hồ sau khi được nghe thổ-hào ở đấy thuật lại những chuyện huyền-bí như chuyện cái khánh đá, cái trống đồng, chuyện con chim gõ mõ, con vượn tụng kinh cùng là những chuyện báo-ứng nhãn-tiền của các vị Tiên, Phật nhất là chuyện cái giếng Giải-Oan đã từng tẩy oan cho được không biết bao nhiêu những kẻ bị oan... Cụ liền biên lại mấy câu để hỏi vu-vơ như sau ;

Hà xứ Đào - Nguyên lộ ?
Mai-lâm Yến - Vũ khê ?
Nam - thiên đệ-nhất ai đề ?
Ai vào cõi Phật ? ai về cảnh Tiên ?

Kìa núi biếc, vẫn quen đầu bạc,
Hỏi mấy lời ghi - tạc non sông :
Hỏi Tiên trên đỉnh non Bồng
Hỏi Phật trong Đồng, sắc, không, thế nào ?
Hỏi thế - giới cớ sao như vậy ?
Hỏi giang - sơn còn mấy tang - thương ?
Hỏi thế - đạo ? hỏi văn - chương ?
Hỏi ông Tạo - hóa chủ - trương bề nào ?

Hỏi sơn-thủy thanh cao mãi thế ?
Hay cỏ cây nhuộm vẻ mầu thu !
Hỏi hang ? hỏi đỗng ? hỏi chùa ?
Hỏi chim gõ mõ Thiên-Chù mãi không ?
Hỏi khánh đá, trống đồng thuở trước ?
Hỏi Giải-oan rửa được mấy người ?

Hỏi mình chẳng hỏi, hỏi đời !
Hỏi non chẳng nói, chẳng cười với ai !
Của Tạo - hóa cho, người đã biết,
Còn ai là phong - nguyệt chủ - nhân ?
Trăm năm mắc nợ hồng - trần !
Thanh xuân còn được mấy lần gặp nhau ?
Tuổi già xin hỏi mấy câu !

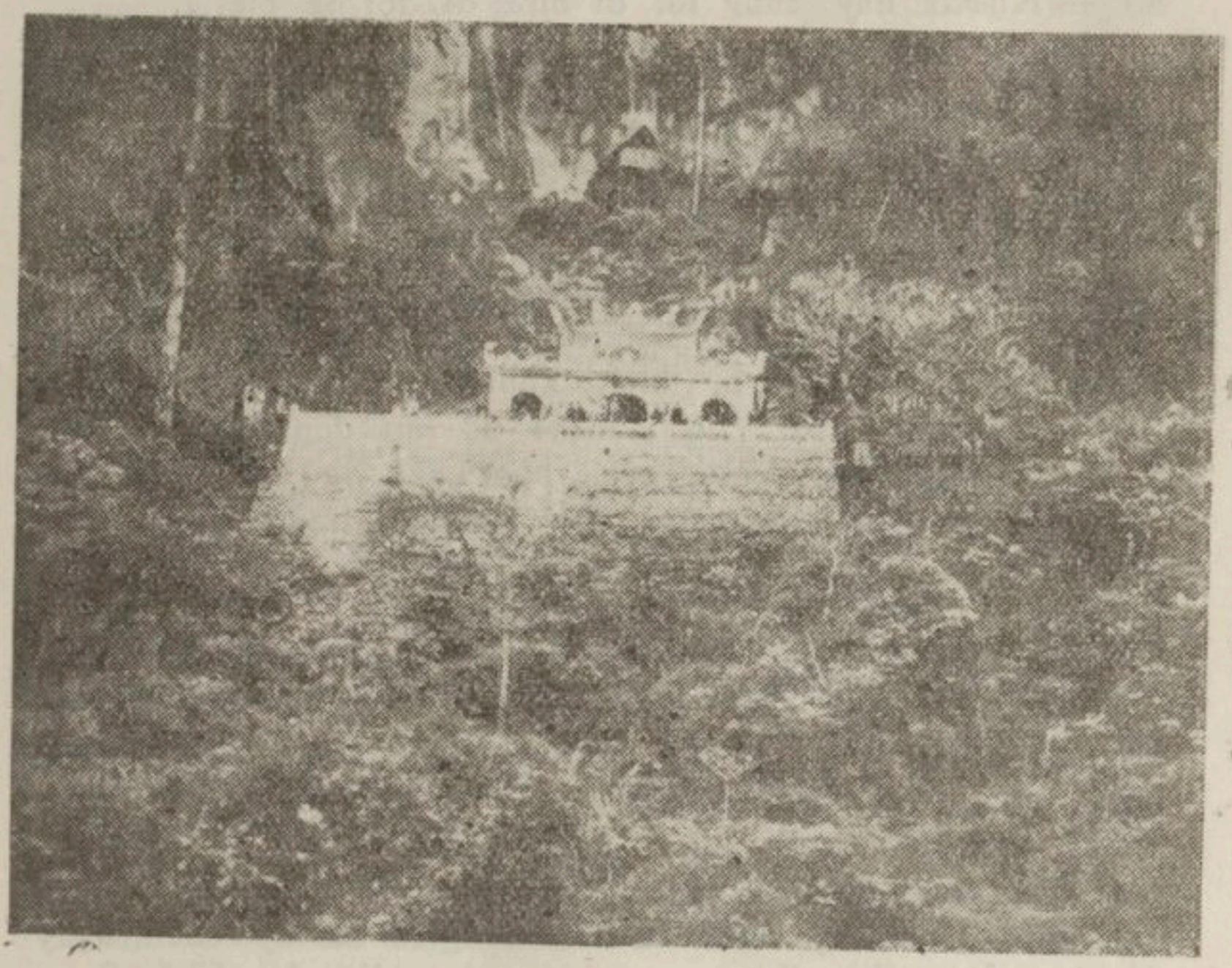

Chùa Giải-Oan

ĐỀN CHẤN-SONG

TA chỉ còn phải qua một giải Chấn-Song nữa là đến chùa Trong!

—Tại sao lại gọi là Chấn-Song?

—Khách hãy cùng tôi đi nữa đi, rồi sẽ biết..,

Khách mỏi chân ư? Tôi xin mời khách hãy tụng kinh Cứu-khổ để Phật độ cho ta được mạnh khỏe mà quên nỗi đường giài...

Khách khát nước ư? Tôi xin mời khách hãy ngó xuống hai bên chân núi, ngay chỗ lối đi, để nhìn những chùm mơ xanh lẫn trong những đóa hoa trắng, cũng như khi xưa Tào-Tháo, lúc hành-binh qua một nơi núi hoang rừng dậm, quân-sĩ bị khát không có nước uống, đều được khuyên cố đi cho mau vì đã sắp đến rừng mơ..! Vậy thì cái rừng mơ của Tào-Tháo là cái rừng mơ tưởng-tượng mà còn làm cho quân-sĩ, nuốt nước miếng quên khát, huống chi cái rừng mơ của tôi với khách đây lại là cái rừng mơ thật kia mà !...

Hai đều lo ngại ấy, ta đã tìm được phương-pháp bài-chừ rồi, thì chèo lên đỉnh núi Chấn-Song, ngảnh đi ngảnh lại, thực không mấy chốc, vì xem ra, nó cũng chỉ bằng nửa con đường từ động Tiên-San vào đến chùa Giải-Oan mà thôi!

Vậy bây giờ hẳn khách đã biết sở-dĩ làm sao gọi là núi Chấn-Song vì khách đã trông rõ núi ấy chấn ngay trước động Non-Hương, như một cái cửa Chấn-Song vậy !...

Núi ấy cao nhất trong các ngọn núi ở đây, nhưng trên núi người ta cũng đã cố dựng lên được một ngôi đền to lớn để thờ một vị Nữ-thần đã được sắc-phong công-chúa mà tương-truyền là một bậc anh-linh lạ thường...

Nếu khách không quen nghe những chuyện Liêu-trai hay Phong-thần thì chắc khách phải lấy làm rùng-mình ghê-sợ khi được nghe một bà đồng ở vùng ấy, một hôm kể lại như sau :

« Ngày ấy tôi còn nhớ vào khoảng hai mươi năm nay.
« Đường đi lối lại từ chùa Thiên-Chù vào chùa
« Trong còn phải chèo leo khó nhọc, chứ đâu lại có được
« dễ dàng thuận tiện như bây giờ ! Thế mà, chúng tôi, —
« con-công đệ-tử của nhà Phật — chả một năm nào là
« giám vắng mặt tại chùa !

« Một hôm, tôi cùng với mấy bà « đồng quan » và
« dăm ba cái « lính tứ-phủ » toàn là con gái các quan hay
« các nhà buôn bán giầu có tại Hanoi, chúng tôi dủ
« nhau vào lễ và « hầu giá » tại đền Chấn-Song.

« Vào tới nơi, trời đã xế chiều, chúng tôi sửa soạn các
« đồ hầu giá xong-xuôi, thì trời vừa tối. Thủ-nhang vừa mới
« lên đèn, tôi vừa vào ngồi đồng, các « lính tứ-phủ » cùng
« các bà «hầu dâng » còn đương xúm xít bên cạnh; cung-
« văn cũng vừa lên xong cái giây đàn và mới bắt đầu
« cất được vài tiếng hát thì bỗng-nhiên một cơn gió lạnh buốt,
« đã từ đâu thổi mạnh vào trong đền, làm cho bao nhiêu
« đèn nến đều tắt hết, bao nhiêu con-công đệ-tử đều
« ngã lăn, mê-mẩn chẳng còn biết gì ! Thậm chí đến anh
« cung-văn cũng phải kêu rú lên một tiếng rồi nằm lăn
« ra, như người bị cảm. Còn tôi, tôi vừa toan đứng
« dậy chạy, thì bỗng một cơn gió nữa đưa một thứ hơi
« hôi-tanh lạ-lùng rồi, trên bình hương đang nghi-ngút
« khói bỗng lòe lửa lên làm cho tôi trông rõ một con
« rắn, hai mắt sáng quắc, đương ngoằn-ngoài quấn chặt
« lấy chiếc bình hương !...

« Trời ơi ! hồn vía tôi lúc ấy đã sắp lên mây,
« nhưng mồm tôi còn kịp khấn vái kêu cầu « bóng bà » phù
« hộ độ-trì, xá tội, xá lỗi cho con-công đệ-tử của ngài,
« người trần, mắt thịt, u-minh chẳng biết chếch-lệch về đâu !

« Trên ngàn, gió thổi mỗi lúc một to. gầm thét trên « đầu non, hòa lẫn với những tiếng ầm-ì não-nuột như « quỷ khóc ma hờn, khiến tôi sợ quá, hóa cứng cả lưỡi « ra không kêu được nữa !...

« Liền đó, một cơn chớp nhoáng làm tôi trông như phảng « phất ở trong thâm-cung, một bà ăn mặc lối mường, đầu « đội khăn séo, nét mặt xinh xắn, nhưng hầm hầm như « đương tức giận đều gì, rồi, luôn đó, tôi trông rõ cả « ông Rắn đương từ trên bình hương nhoài xuống chỗ « tôi khiến tôi sợ quá, mà cũng đâm ra bất tỉnh nhân sự !... »

Ấy đấy ! chắc khách cũng như tôi, sau khi nghe rứt câu chuyện của bà đồng, chúng ta đều không biết đằng nào mà định-đoán! Tuy vậy, vào tới đây, ta cũng nên biết những câu chuyện ở đây, dầu cho câu chuyện ấy có là câu chuyện hoang-đường, thì ta cũng đã được nghe một câu chuyện hoang-đường của phần nhiều những người mê-tín !

Lối lên đền Chấn-Song

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

ĐỒNG NON HƯƠNG

THẾ là chỉ còn độ năm trăm thước, chúng ta đã đến đất Phật!

Xa xa từ ngọn núi Ấn trông lên ta đã thấy có hai ngọn núi nữa gọi là Long-Chiều Hổ-Phục như đương châu đầu về đồng non Hương!

Không biết đối với cảnh này bụng khách nghĩ sao chứ lòng tôi lúc này đã thấy như sinh ra có sự kính-phục!

Tôi kính-phục phép trời huyền-bí đã không dùng đến nhân-tài nhân-lực mà tu-sửa được một cảnh đẹp-đẽ oai-linh như cảnh này!

Tôi kính-phục đạo Phật mầu-nhiệm đã không dùng pháp-nghiêm hình-trọng mà đổi được tấm lòng tham độc của tôi, khiến đứng trước cảnh này, lòng tôi như muốn thú hết những tội ác bình-sinh để tu-sửa cho thành một người từ-bi quảng-đại!

Kìa giữa ao Sen, kìa bên cầu Bạch, kìa chòm đá biếc, kìa áng cỏ xanh, mọi vật tôi trông như đều có vẻ từ-bi hoan-hỷ...

Khách thử ngắm mà xem, từ cả những con chim bay lượn trên ngàn; những con cầy con sóc ẩn-nấp trong bụi cũng đều như có vẻ cung-kính hiền-từ!

Trận gió hiu-hiu thoảng đưa mùi hương thanh-đạm của những đóa hoa rừng; đoàn mây lơ-lửng như trắng như vàng tỏa ra trước mặt khiến ta có thể tưởng tượng cảnh này nào phải cảnh trần. Vậy Niết-bàn chăng? Tây-phương cực-lạc chăng? Nam-mô A-Di-Đà Phật! Cái đó thì quyết là không phải vì, chúng tôi đã có được cái Nhân gì đâu mà được có cái Quả ấy!

Nhưng... ở đây, có lẽ cũng là địa-giới của cõi Niết-bàn; quãng đường đầu của cảnh Tây-phương cho nên, vào tới đây, chúng tôi như đã có thấy ít nhiều giác-ngộ mà ngậm-ngùi thương sót cho cái đời vật lộn của chúng-sinh!

Khách vào nữa đi! chúng ta vào mãi cho tới Động là chỗ thờ đức Phật-tổ để xem lòng chúng ta còn có những gì biến đổi và luôn thể để xem cho kỹ những cảnh đẹp-đẽ thiên-nhiên ở chốn này...

Kìa những cây đá mọc ngay giữa Động mà người ta hình dung gọi là cây Gạo, cây Tiền. Những nhũ đá rỏ xuống thướt-tha ở xát chân Động mà người ta hình dung gọi là Giá-áo cà-sa!

Thôi thì người ta hình dung ra đủ thứ! Nào là núi Đàn vì hình nó giống như cái Đàn mà gõ tay vào thì tiếng kêu sang-sảng; nào là buồng tằm, nào là cũi lợn vì những miếng đá ở hai mỏm núi ấy phần nhiều có những hình giông-giống như con lợn, con tằm... Nào lại còn đường lên trời vì đường ấy trông thẳng tắp lên tận đỉnh núi xưa nay không ai dám trèo; nào lại còn lối xuống âm vì lối ấy xâu hoắm, tối mò xưa nay không ai dám xuống...

Thế rồi lại còn cái núi mà người ta gọi là núi Tiểu-nhi vì chung quanh núi ấy có những hòn đá trông giống như hệt những hình đứa tiểu-nhi nằm, ngồi lổng chổng mà xưa nay các bà hiếm-hoi vào chùa cầu tự vẫn thường đến đấy khấn vái nhỏ to...

Khách nếu không quen phong-tục xứ này thì tất phải lấy làm ngạc-nhiên khi trông thấy một bà đương đứng ngẩn-ngơ để vuốt-ve hòn đá! Mắt bà đăm-đăm, mồm bà lẩm-bẩm, nét mặt bà hiền hòa vui-vẻ khiến ta có thể đọc ra được những tình nâng-giấc thương yêu như thói thường của những bà mẹ hiền thương yêu con cái vậy!

Ấy chính bà ấy là một bà hiếm hoi về đường con cái lắm đấy.

Bà hiếm-hoi! Nhưng bà không muốn có một thằng con bất nhân, bất hiếu, bất nghĩa và độc-ác tham-tàn như trăm nghìn những thằng con người ta mà chính mắt bà đã trông thấy! Chúng nó nếu không phải là những hạng quỷ-sứ giáng sinh thì cũng là những cái quái thai, những cái ác báo của cha mẹ nó vì nếu không phải kiếp này thì hẳn là kiếp trước, cha mẹ nó đã làm những đều thất đức vô cùng!

Bởi những lẽ ấy nên bà phải tu-nhân tích-đức, bà phải chẳng quản đường xa khuất nẻo, đem thân đến đây — đến trước cửa đức Phật-tổ — để thiết-tha xin ngài ban phát cho một cậu con không những đã cứng rắn, xinh xắn như những cậu tiểu-nhi ở núi này mà lại còn phải là một cậu con phúc-hậu, hiền-từ và có tài có chí như con Trời con Phật !

Khách ngạc nhiên ư ? khách có ý muốn cho là một câu chuyện viển-vông huyền-bí hay là một đều mê-tín dị-đoan ư ? Vậy, tùy đấy, khách có thể lấy óc khoa học ra mà suy xét, nhưng trong khi khách còn chưa tìm ra được một lý-do nào vững-trãi để làm nền tảng cho cái « thuyết » của khách thì xin khách hãy cùng tôi ta hãy thử cùng nhau xem xét xem bà khách hiếm hoi kia sẽ còn làm những việc gì ?

Khách sẽ thấy bà đi lễ hết cả các nơi thờ cúng ở trong Động...

Đứng trước các pho tượng uy-nghi, bà như có thể khấn tên từng vị để kêu ngài phù-hộ cho bà...

Nào là tượng đức Vua-cha và Hoàng-hậu ngự tận trên cùng ; nào là tượng đức Phật ngự chính giữa điện ; nào là tượng kim-đồng, ngọc-nữ chầu ở hai bên... Thế rồi tượng Phả-Hiền, tượng Sư-Lợi, tượng Bạch-tượng, tượng Thanh-sư, lại cả những pho tượng to-lớn, đồ sộ trông có vẻ linh-động như tượng Đại-Sỹ, tượng Tôn-sư ở bên tay phải, tượng La-Hán ở bên tay trái, bà cũng đều đến thắp hương tụng niệm để mong ngài thấu tỏ tấc thành !...

Lễ xong, nếu sự tình cờ run rủi, khiến khách được cùng ra và cùng đi với bà một chuyến đò ; khách sẽ còn phải ngạc nhiên hơn nữa khi trông thấy bà trả những hai xuất tiền đò cho có một người ! Ở hàng cơm, chắc khách lại càng khó hiểu khi thấy có một mình bà ăn cơm mà nhà hàng phải theo lệnh giọn ra những hai đũa hai bát !

Ấy đấy, tấm lòng tín-ngưỡng và chí-thành đã khiến cho bà tin-tưởng là đức Phật-tổ đã bằng lòng ban phát cho bà một cậu tiểu-nhi. Cậu tiểu-nhi ấy hiện đã bỏ núi Tiểu-nhi và đương theo ngay cạnh bà, cho nên, đi đò, bà phải trả tiền cho cả hai xuất ; ăn cơm bà phải bắt giọn cho cả hai người...

Khách đã hiểu ra chưa ?

Cái tấm lòng thành-kính ấy, cái nét mặt hiền-hòa ấy, tôi dám chắc cũng có thể làm cho cảm-động được đến quỷ-thần !

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

Vả chăng, bà hẳn cũng như tôi, vào tới đây, bà đã nhờ có đạo Phật mầu-nhiệm mà đổi được tâm-tính!

Bà không hung-ác nữa; bà từ-bi rồi,

Bà không tham-độc nữa; bà quảng-đại rồi,

Bà không vị-kỷ nữa; bà bác-ái rồi.

Vậy bà đã hoàn-toàn là một người từ-thiện, nghĩa là bà đã giồng được ở trong bụng bà một cái thiện-nhân, thì cậu con mà Trời, Phật ban phái cho bà sau này chắc sẽ phải là một cái thiện quả!

Thế thì:

Nam-mô đại-từ, đại-bi, cứu-khổ, cứu-nạn, linh-cảm Quan-thế-âm Bồ-tát! Xin ngài hãy thể tấc-thành mà ban-phát cho bà một cậu con quý-tử để không những riêng bà được đội-ơn Phật-Tổ muôn đời mà cả chốn non Hương này cũng được nhờ sự mầu-nhiệm ấy mà mỗi ngày một thêm nổi tiếng.

Lối xuống đồng Non Hương

MẤY LỜI CỦA NGƯỜI SAN-NHUẬN

Tôi tính hay ưa-mến nơi danh-lâm. Mấy năm trước đây tôi ở huyện Chương-Mỹ, gần chùa Tử-Trầm, tôi đã viết một cuốn sách « Le Tourisme à Chương-Mỹ » ; nay tôi về phủ Ứng-Hòa, lại được gần chùa Hương - Tích, đối với động « Nam-Thiên đệ-nhất », tôi không muốn khiết - nhiên, ngặt vì việc tục bận rộn, không đủ thì giờ, tôi bèn tỏ ý cùng ông Dương-tự-Giáp làng Vân-Đình.

Ông là một người có tài học, có lịch-duyệt, nhà gần chùa Hương, bao nhiêu những dấu xưa, cảnh đẹp của chùa, lúc bình-nhật ông đã biết tường-tận, nay ông lại hai ba lần vào chùa, kê-cứu Thuyền-phả, sưu-tầm thơ-văn, tiền-lý đường-lối, và hỏi hết các điển-tích cổ-truyền, tục-truyền, về làm ra cuốn sách «Chùa Hương-Tích» này.

Thú-vị trong cuốn sách thế nào, đã ở các độc-giả, chư-tôn thưởng-giám, tôi không giám tán-dương.

Mấy nhời nông-nổi trên, là tôi ghi nhớ tác-giả cuốn sách này, đã cùng tôi ưng ý.

Phạm Gia-HANH
TRI-PHỦ ỨNG-HÒA, HÀ-ĐÔNG

MỤC-LỤC

1 — Lối vào chùa Hương-Tích. 9

2 — Đền Trình 13

3 — Hang Bà. 15

4 — Cảnh suối rừng 18

5 — Chùa Thiên-Chù 21

6 — Những bậc có công với chùa Thiên-Chù. 24

7 — Phong cảnh và những văn thơ chép tại chùa Thiên-chù 27

8 — Chùa Tiên-san. 37

9 — Thi ca của những bậc danh sĩ cận đại. 42

10 — Chùa Giải-oan. 52

11 — Đền Chấn-song 56

12 — Đống non hương. 59

13 — Mấy lời của người san-nhuận . . . 63

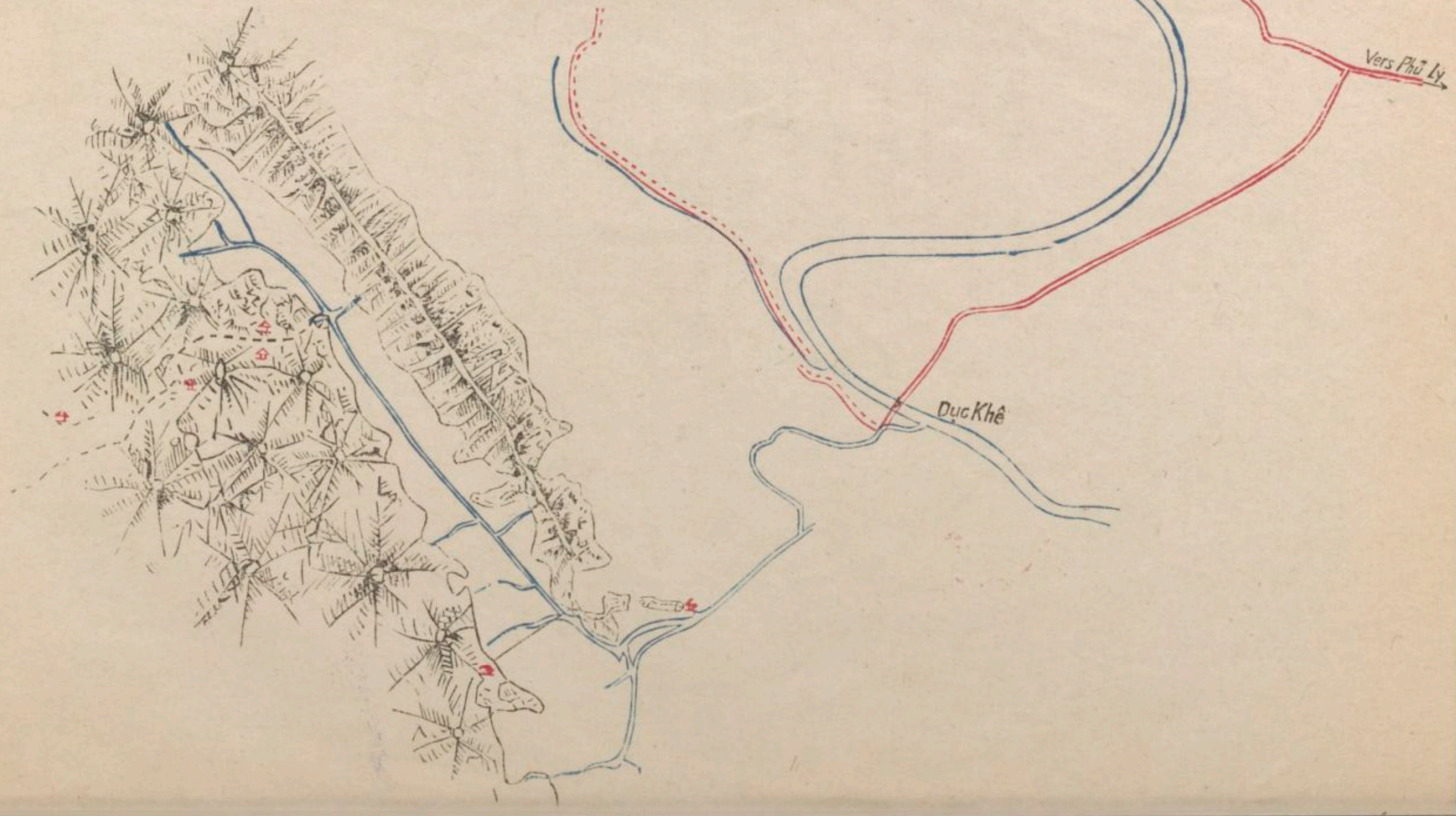
Vers Vân Đình
Vers Phú Mỹ Đức
Vers Phủ Lý
Đục Khê